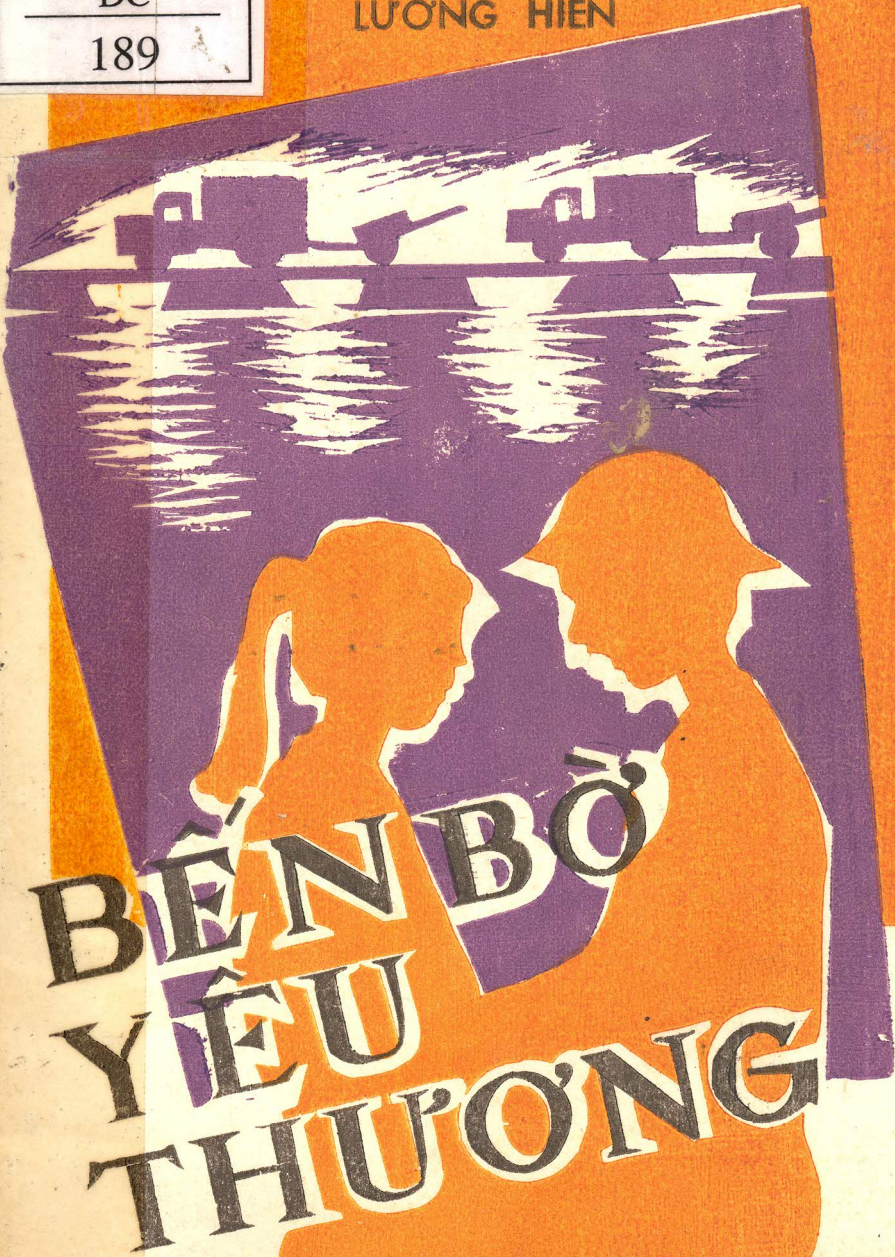


ĐC

189

LƯƠNG HIỀN



**BẾN BỜ
YÊU
THƯƠNG**

HỘI VĂN NGHỆ QUẢNG NINH

LUƠNG HIỀN

~~ĐC. 14 (92)~~

B. 254. B

BẾN BỜ YÊU THƯƠNG

Truyện ký



ĐC. 189

*Kính tặng cán bộ, chiến sĩ
Lữ đoàn 513 - Anh hùng*

1986

BẾN BỜ YÊU THƯƠNG

Phần mở đầu

Chương I : Mang tên ngày sinh của Bác

Chương II : Lá cờ của Bác

Chương III : Bác đến

Chương IV : Lăng hoa của Bác

Chương V : Những người dựng tượng Bác Hồ

Chương VI : Nhịp cầu in dấu chân Người

LỜI MỞ ĐẦU

NHÂN dịp kỷ niệm lần thứ 31 ngày thành lập tiểu đoàn « 19 tháng 5 » (1989) tôi lại có dịp tìm về Ninh Giang thăm đơn vị cũ - bên bờ yêu thương - vừa đúng dịp trung đoàn 513 đã được nhà nước quyết định phát triển thành lữ đoàn 513. Trong niềm vui mừng phấn khởi đó, tôi được vinh dự cùng một số cán bộ chiến sĩ già của đơn vị đã về hưu, thay mặt những lớp người đi trước đến chúc mừng Bộ chỉ huy Lữ đoàn đầu tiên, một vừa ra mắt, chúc mừng toàn thể cán bộ và chiến sĩ có mặt hôm nay, đợt hình đầu tiên của Lữ đoàn.

Đồng chí Đức - Lữ đoàn trưởng cùng các đồng chí Minh, Xướng, Hằng - Lữ đoàn phó và các đồng chí Chính, Luật Khàn, Triệu, Hùng... Thủ trưởng các cơ quan tham mưu chính trị, hậu cần, kỹ thuật của Lữ đoàn, đều rất hồ hởi, nhiệt tình đón tiếp chúng tôi và hứa sẽ chỉ huy lãnh đạo Lữ đoàn, giữ vững và phát huy truyền thống vẻ vang đơn vị mang tên « Ngày sinh của Bác » trong giat đoạn cách mạng mới ngày càng phát triển.

Với lòng kính trọng và mến thương đơn vị, tôi đã sưu tầm và viết lại tập truyện ký này về tiểu đoàn « 19 tháng 5 » đơn vị tiền thân của trung đoàn và Lữ đoàn, với mong muốn góp một phần nhỏ vào tủ sách truyền thống của Lữ đoàn, và cũng xin dâng một bông hoa nhỏ, góp vào « bó hoa chiến thắng : chung của Lữ đoàn - kính dâng lên Bác Hồ kính yêu nhân dịp kỷ niệm trọng đại lần thứ 100, ngày sinh của Người.

Xin chân thành cảm ơn Hội văn nghệ Quảng Ninh, đã ưu ái với các chiến sĩ công binh Quân khu 3, những chiến sĩ đã

lên lộn chộn độn suốt hơn 30 năm qua trên khắp các tuyến đường và biên giới của vùng mỏ thân yêu, tạo điều kiện xuất bản cuốn sách này.

Với chiều dày lịch sử dài hơn ba thập kỷ, cuốn sách nhỏ này chưa thể nói hết được đầy đủ truyền thống vẻ vang của đơn vị, và còn nhiều thiếu sót. Kính mong bạn đọc lượng thứ và góp ý bổ sung.

Người viết

Đại tá : **NGUYỄN LƯƠNG HIỀN**

Nguyên tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn « 19-5 »
Nguyên chủ nhiệm Công binh Quân khu 3

PHẦN MỞ ĐẦU

TRÊN sân khấu hội diễn mừng kỷ niệm 30 năm, ngày truyền thống, ở hội trường Trung đoàn 513 Anh hùng (1958 - 1988), có một cô giáo xinh đẹp, dạy ở ngôi trường gần cạnh trung đoàn, trong một thị trấn bình dị - đang hát rất say xưa, làm xao động lòng người như cuốn hút hết tâm hồn khán giả từ già tới trẻ. Bởi giọng hát điêu luyện và bay bướm của cô, bởi phong thái biểu diễn tuổi trẻ sôi động và duyên dáng của cô, vì bởi bài ca rất quen thuộc, một bài hát cũ mà ai cũng thuộc, nhưng lại có một sức hấp dẫn lạ kỳ. Bởi người nghe như thấy lại những tháng năm đã qua của đơn vị mà họ đã sống, lao động và chiến đấu rất đáng tự hào. Bởi người hát như sống lại những tình cảm, tình yêu đối với đơn vị công binh và những bài hát công binh gần bó hầu hết cuộc đời cô, từ gần 30 năm nay với đơn vị này; từ khi còn tuổi thơ đi học về, dừng lại xem các anh bộ đội tập bắc cầu, đến khi lớn khôn, mỗi ngày đi qua công đơn vị lại thấy một cái gì đó mới mẻ ở trong doanh trại và cả trong lòng cô. Nhất là từ khi cô rời trường đại học sư phạm trở về quê hương dạy học, tự nhiên cô đã gần bó đời mình với những bài ca « của các anh ». « về các anh »..

Từ những bài hát mà cô ưa thích quen thuộc đó, cô đã trở thành một danh ca nghiệp dư nổi tiếng trong vùng và trong ngành. Cô đã hát ở các sân khấu huyện, tỉnh và Bộ; cô đã hát ở Hà Nội, ở Sài Gòn, ở Huế, ở Đà Nẵng... và các sân kho, trong giảng đường, trên công trường, trên bãi tập... Và cả lên bờ sông, trên ghe đá công viên khi chỉ có hai người: « anh và em ».

Và thật lạ kỳ thay cô đã giành được huy chương vàng bằng chính bài hát công binh mà cô yêu thích trên sân khấu hội diễn của Bộ giáo dục chứ không phải bằng bài hát của ngành mình.

Phải chăng tình yêu của cô đã dành cho những người lính công binh, tình yêu đó đã nâng tâm hồn cô bay cao. Những ngày hè, các em học sinh chen chúc đến nhờ cô bồi dưỡng toán để ôn thi và nhờ cô dạy hát: lại vẫn những bài hát công binh. Phải chăng vì thế nên những người lính đã không chen được vào thời gian cô dành cho các em học sinh, để đến gần cô, chiếm lĩnh trái tim cô? Hay phải chăng vì cô muốn giữ trọn tình yêu bay bổng với lời ca tiếng hát công binh không muốn để một chút bận làm vẩn đục màu trong trắng của tâm hồn?

Những người lính tiền thân của tiểu đoàn « 19-5 » ở đại đội 1, thuộc Hà Bắc, đã tham gia tiểu phi ở vùng Tiên Yên - Ba Chẽ trong những năm sau hòa bình lập lại 1955 - 1957, đã lập nhiều chiến công, được thưởng huân chương quân công và chiến công, và sau đó trở thành đại đội công binh Hồng Quảng khi kéo quân về hội tụ ở Núi Đèo thành lập tiểu đoàn ngày 19-5-1958.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, những đơn vị, cán bộ, chiến sĩ của tiểu đoàn công binh đã thường xuyên có mặt trên đất Quảng Ninh để bắc cầu, chõ phá, và phá gỡ bom đạn trên sông, trên biển. Một số không nhỏ cán bộ chiến sĩ từ đơn vị này ra đi, để làm nòng cốt phát triển cho lực lượng công binh của Đặc khu trong những năm qua.

Rồi gần 30 năm sau, lớp con cháu của họ trong đội hình trung đoàn công binh 513 Anh hùng lại gặp lại những bước chân của cha anh trên vùng Ba Chẽ - Tiên yên - Móng Cái - Bình Liêu. Kế tục truyền thống của những người đi trước, họ mở thêm hàng trăm kilô mét đường để phục vụ kinh tế vùng cao biên giới và sẵn sàng chiến đấu. Họ còn có mặt ở khắp nẻo biên cương từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Ba Nạm Cúm (Lai Châu, và biên giới Bắc Lào, để xây dựng những công trình phòng thủ vững chắc cho Tổ quốc và chi viện quốc tế trong những năm gần đây.

Kể từ năm 1976 trở đi, ngày « 19 tháng 5 » không chỉ còn là ngày thành lập tiểu đoàn 27 mà đã trở thành ngày truyền thống của trung đoàn 513, ngày truyền thống của lực lượng công binh Quân khu 3. Hàng năm cứ đến ngày thiêng liêng này, cán bộ chiến sĩ cũ lại tin về đơn vị để được ôn lại những kỷ niệm cuộc đời, để được sống lại những tháng năm hào hùng bên cạnh bạn bè và đồng đội. Còn những chiến sĩ đang làm nhiệm vụ ở biên giới hay trên các công trường, họ đến họp mặt, gặp gỡ nhau để hát lại những bài ca truyền thống mà những năm tháng không phai mờ trong trái tim họ.

Ngồi ở hàng khán giả, trung tá Khiếu Ngọc Oánh, trung đoàn trưởng trung đoàn 513 cùng đại tá Nguyễn Văn Chính, chủ nhiệm công binh Quân Khu, đã gặp gỡ tiếp đón hầu hết các cán bộ ba thời kỳ, những người lính cũ của tiểu đoàn « 19 tháng 5 », còn đội mũ đeo sao trong đội hình Quân khu 3, hoặc đã về hưu, về thăm đơn vị nhân ngày truyền thống. Các đại tá Lưu Văn Thập, Nguyễn Quang Cẩn từ quê hương Thái Bình lên, các đại tá Mai Thạch My, Nguyễn Hữu Hồng, Nguyễn Ngọc Bích Nguyễn Lương Hiền từ cơ quan quân khu và sư đoàn xuống. Bên cạnh cán bộ ba thời kỳ, còn hàng trăm cán bộ trẻ cấp tá và cấp úy, hạ sĩ quan và công nhân viên từ các đơn vị, địa phương xa, gần trở về. Mười tám tiểu đoàn trưởng đã kế tục lần lượt thay phiên nhau; mỗi người trở về đều mang những niềm vui và suy nghĩ về mình, về đồng đội. Chỉ có tập hợp lại, gặp gỡ và so sánh, mới có thể tự đánh giá về đoạn đời mình ở đây đã thành bại, ít hay nhiều...

Khán giả nhiệt liệt vỗ tay kéo dài và những tiếng hò « hát lại, hát lại » cứ rầm rầm lên. Cô gái đứng lại một chút, cho tiếng vỗ tay ngọt, rồi tiến ra phía trước, cúi chào và nói:

— Xin cảm ơn các thủ trưởng và đồng chí. Tôi xin hát bài thứ hai, bài: « Em yêu anh chiến sĩ công binh ».

Tiếng vỗ tay lại nổi lên: một đàn em nhỏ học sinh, quần áo đẹp sắc sảo, tay cầm hoa tươi chạy lên sân khấu hát cùng cô giáo. Sau đó các em chạy xuống tặng hoa cho các thủ trưởng trung đoàn. Nhưng Khiếu Ngọc Oánh đã dẫn các em

CHƯƠNG I

MANG TÊN NGÀY SINH CỦA BÁC

MỘT CHUYỆN THẦN THOẠI

19-5-1958

Cán bộ chiến sĩ tiểu đoàn công binh « 19 tháng 5 » lớp này kể tục lớp khác từ trẻ đến già, từ trai đến gái, ai ai cũng ghi nhớ mãi, ngày lịch sử của đơn vị. Đó là ngày 19-5-1958 - ngày thành lập đơn vị, ngày khai sinh của tiểu đoàn.

Họ nhớ ngày khai sinh ấy, như nhớ ngày khai sinh của chính mình vậy. Và cái tên Thủy Nguyên gắn với ngày « 19-5 » cũng được khắc sâu trong tâm khảm của họ như nơi chôn rau cắt rốn của mình. Ngay cả với những chiến sĩ trẻ họ cũng cùng một tình cảm ấy dù chưa một lần nào được đến nơi đó cho đến phút bị hy sinh ngoài mặt trận hay xa đơn vị Họ chỉ được nghe những chiến sĩ cũ kể lại, mà người kể có khi cũng chưa hề đến. Đó là một kỷ niệm thiêng liêng - Thủy Nguyên - là « Tân Trào » của tiểu đoàn.

Ngày « 19 tháng 5 » không chỉ có ý nghĩa là ngày lịch sử của đơn vị, sâu sắc như ngày thành lập quân đội, mà còn mang một ý nghĩa sâu xa, trọng đại, một niềm vinh dự to lớn, một niềm tự hào, một niềm tin, một sức mạnh vô bờ bến, bởi vì ngày « 19-5 » chính

là ngày sinh của Bác Hồ, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc. Người **chả** vô cùng kính yêu và thần thiết của quân đội ta - quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, bách chiến bách thắng.

Từ tuổi thơ, các em nhỏ từ lúc mới tập nói, những tiếng « mẹ » tiếng « bà », rồi tiếng « Bác Hồ », tiếng « anh bộ đội », là những ngôn từ, như nuôi dưỡng các em theo năm tháng lớn khôn, rồi khi cấp sách đến trường, từ những vần a, b, c và đến những bài học vỡ lòng: nước Việt Nam hình cong chữ S, những ngày tháng không bao giờ quên : « 19-8 », « 2-9 », « 19-5 », « 22-12 »... những địa danh luôn luôn ghi nhớ : Pắc Bó Tân Trào, Bắc Sơn, Đình Cả... theo bước các em đến tuổi trưởng thành, lớp thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh

Những anh bộ đội trẻ vào đơn vị công binh, ngay từ những ngày đầu đã trân trọng với cái tên : tiểu đoàn « 19-5 ». Nụ cười họ rạng rỡ, trái tim họ như rực cháy, làm hồn họ như bừng lên, khi nghe các chiến sĩ cũ kể về truyền thống của tiểu đoàn, kể về ngày thành lập đơn vị - ngày « 19-5 » - cái ngày vốn đã thần thiết với họ ngay từ tấm bé, bỗng dung họ được đến đây, đến đơn vị mang tên của Bác, « đơn vị của Bác Hồ ». Niềm vui của họ cứ dần dần được dâng lên, như một chuyện thần thoại. Tưởng chính họ đã được trở về làng Kim Liên - quê Bác, đã được đến hang Pắc Bó, đến suối Lenin, đang được gần gũi Bác, theo bước Bác hành quân, ngay chính ở đơn vị này.

Có một chiến sĩ rất trẻ, đã nằm **thủ** thi kể lại cho một anh lính mới, trẻ hơn mình, ngay trong đêm mới về tiểu đội, rằng : « Đạo đó ở đất Thủy Nguyên, một

nơi trên bờ biển mênh mông, sóng vỗ rì rào, trong một khu rừng còn nguyên thủy, nghĩa là ở đó có nhiều cây cối to, cao vút trời, cành lá sum xuê che rợp, suốt ngày không có ánh nắng, na ná giống như ở Tân Trào Việt Bắc ấy, hay giống như ở rừng Cúc Phương nguyên thủy, có những cây gỗ chò to hàng mấy chục người ôm - chính ở nơi ấy, Bác Hồ đã ký quyết định thành lập tiểu đoàn công binh chúng mình. Vào đúng ngày « 19-5 ». Bác Hồ đến chỉ thị và trao cờ cho đơn vị. Vì thế nên tiểu đoàn chúng mình mới được vinh dự mang tên là tiểu đoàn « 19-5 ». Tức là cán bộ chiến sĩ đều là con của Bác, đơn vị của chúng ta do Bác Hồ trực tiếp tổ chức mà ! Mỗi lần đơn vị lập được thành tích hay chiến công lớn, Bác đều thăm hỏi, nào gửi thư khen, nào là trao cờ đơn vị xuất sắc. Bác còn tặng rất nhiều huân chương. Rồi một hôm, trong một đợt chiến đấu ác liệt nhất, Bác ra tận trận địa thăm đơn vị. Bác thăm hỏi thân mật từng cán bộ, từng chiến sĩ. Bác thăm hỏi từng nơi ẩn chôn ở. Bác ung dung đi trên cầu của tiểu đoàn, vì thế cầu của tiểu đoàn không bao giờ bị đứt cả, dù bom đạn tàn khốc ác liệt đến thế nào... »

Anh linh cũ im lặng một lát, như để cho người bạn mới của mình tận hưởng những tình cảm sâu lắng nhất. Rồi bằng một giọng buồn buồn anh lại thủ thỉ :

« Rất tiếc là chúng mình đến muộn quá, nên không được gặp Bác. Ôi, lúc Bác về thăm đơn vị ấy, mình còn bé tí tẹo. Nhưng thôi đừng buồn cậu ạ, được về « đơn vị của Bác Hồ » thế này là vinh dự quá rồi. Mình chỉ lo làm sao cho xứng đáng với truyền thống của đơn vị, với tình cảm của Bác... »

Theo cả những chuyện kể, truyền miệng rồi được học lập truyền thống, và được trực tiếp tai nghe mắt thấy những hiện vật lưu niệm, những hình ảnh kỷ niệm về Bác, về những chiến công của đơn vị trong ngôi nhà bảo tàng lớn khang trang có cái biển đề « Nhà truyền thống của tiểu đoàn công binh «19-5», thì niềm tin và ước vọng của các chiến sĩ mới lại càng được nhân lên gấp bội, và hầu như, không một ai, trong những lá thư đầu tay của cuộc đời bộ đội, gửi về quê hương, lại không tô vẽ thêm đôi chút thần kỳ về đơn vị, để khoe với cha mẹ, anh em bè bạn và những người thân yêu rằng mình đã được vinh dự về một đơn vị có truyền thống vẻ vang, được Bác Hồ chăm sóc và dạy dỗ; cũng đề khẳng định với gia đình rằng, mọi người cứ yên tâm, ở một đơn vị mà lịch sử có nhiều ý nghĩa thiêng liêng này thì không bao giờ có đất cho những tư tưởng và hành động xấu mọc lên. Mọi con người đã đến đây, rơi vào đất này, chỉ có ngày càng tốt hơn lên, ngày càng đẹp thêm lên.

Hỏi có gì đáng trách ở những niềm tin, ước mơ và lời hứa của những chàng trai sỏi nổi bông bột, đòi chút hiếu kỳ này khi muốn tô vẽ đơn vị mình lên như một huyền thoại, con cháu của Phù Đổng thiên vương ?

..

Thiếu tướng Hoàng Sâm tư lệnh Quân khu 3, trong những năm hoạt động bí mật trước Cách mạng Tháng tám năm 1945 đã được gần gũi Bác Hồ, có nhiều kỷ

niệm về Bác, anh muốn gửi gắm những tình cảm của mình đối với Bác vào một đơn vị trong quân khu của mình.

Còn chủ nhiệm công binh quân khu lúc bấy giờ là thiếu tá Lê Trung Ngôn lại có một ước mơ sâu xa khác – từ những ngày chiến đấu ở miền Nam, quê hương anh, hình ảnh Bác Hồ là niềm ao ước khát khao của anh. Sau những ngày ra Bắc tập kết, anh cũng có dịp được gặp Bác, tình cảm của Bác càng khắc sâu trong tim anh, anh không muốn chỉ dừng lại ở những kỷ niệm, anh muốn có một biểu tượng, bằng hành động cụ thể đề « làm theo lời Bác ». Anh muốn xây dựng đơn vị của anh, binh chủng của anh, mang hình ảnh Bác vào trong huấn luyện và chiến đấu như một Kim Chi Nam cho đơn vị mãi mãi sau này chiến thắng. Những tình cảm của tư lệnh Hoàng Sâm và chủ nhiệm Lê Trung Ngôn đã gặp nhau : bởi vậy tiểu đoàn công binh đầu tiên của quân khu được chọn ngày « 19.5 » là ngày thành lập.

Trong buổi mít – tinh thành lập đơn vị, giữa một vùng đông dân cư ở huyện Thủy Nguyên, thuộc thành phố Hải Phòng, tình cảm của tư lệnh Hoàng Sâm và ước mong của chủ nhiệm Lê Trung Ngôn không những chỉ được truyền tới từng cán bộ, từng chiến sĩ đầu tiên của tiểu đoàn mà còn truyền tới những đại biểu và nhân dân cả vùng núi Đèo đến tham dự cuộc mít – tinh kỷ niệm ngày sinh của Bác, mừng thọ Bác 68 tuổi và cũng là ngày lễ ra mắt của tiểu đoàn công binh « 19.5 » của quân khu. Trong buổi lễ đó, đồng chí Mạc Tính, tham mưu trưởng đầu tiên của tiểu đoàn đã thay mặt toàn thể cán bộ và chiến sĩ hứa với

đồng chí tử lệnh, với đồng chí chủ nhiệm công binh, với các đại biểu cơ quan và toàn thể nhân dân :

« ... Chúng tôi sẽ phấn đấu không ngừng để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ huấn luyện, chiến đấu và công tác, để luôn luôn xứng đáng với đơn vị mang tên ngày sinh của Bác. »

Và trong một lá thư quyết tâm gửi lên Hồ Chủ tịch kính yêu mừng thọ Bác, và xin phép được mang tên « 19-5 » cuối cùng có câu : « Chúng con nguyện mãi mãi xứng với cái tên mang ngày sinh của Người... ».

Hơn 20 năm qua, tiểu đoàn « 19 tháng 5 » đã xây dựng và phát triển lên gấp 15 lần. Từ 6-1976, tiểu đoàn là nòng cốt để phát triển thành trung đoàn 513 công binh Quân khu 3. Trên 5000 cán bộ và chiến sĩ đã lần lượt sông vào chiến đấu ở tiểu đoàn này. Khi họ đến, niềm phấn khởi tự hào đã tràn vào họ, họ sống và chiến đấu ở đây, có những người hàng chục năm, có những người chỉ vài ba tháng, có người trưởng thành từ chiến sĩ đến tiểu đoàn trưởng và cũng có những người ra đi đã là cán bộ cấp sư đoàn, quân đoàn. Nhiều người đã hy sinh. Mỗi hột xương máu của họ tô thắm những chiến công của tiểu đoàn. Khi họ ra đi, đều mang theo truyền thống của đơn vị. Trên khắp nẻo đường chiến tranh, trên khắp mọi miền của đất nước, những chiến sĩ cũ và mới, những người còn ở lại quân đội hay đã về hậu phương phục viên hay hưu trí, hàng năm hễ cứ đến ngày « 19-5 », họ đều hướng về tiểu đoàn bằng mọi cách, người ở gần tìm về đơn vị, người ở xa gửi thư, gởi điện đến hoặc tìm gặp họp mặt nhau để tưởng nhớ tới Bác Hồ, để tưởng nhớ về đơn vị cũ, cùng nhau ôn lại những kỷ niệm

ấy, những tình cảm thiêng liêng, gắn bó mãi mãi với
liều đoàn.

...Nhớ Bác Hồ về thăm nơi đây
Ngày năm xưa cũng nhịp cầu này
Bác cười cười bên đàn con hơn hờ
Bác ân cần như người mẹ thăm con
Bác dặn dò như những lời non nước...
Bác dặn lại rằng :

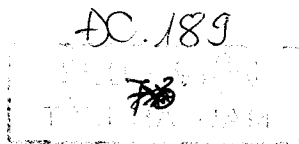
« ...Các chiến sĩ công binh
Phải dũng cảm hy sinh
Đề giữ vững giao thông
Đưa xe ra tiền tuyến... »

Sông nước còn đây Bác Hồ ơi
Chúng con khắc sâu trong tim lời Bác
Như những nhịp cầu chúng con bắc qua sông
Còn in mãi dấu chân của Bác
Trên những dòng sông giành chiến thắng vang lừng..
(Lời bài hát : Nhịp cầu in dấu chân người - nhạc và
lời Lương Hiền - giải A hội diễn toàn quân 1971)

CHÚNG TÔI LÀ CHIẾN SĨ CÔNG BINH

19-5-1960

Tôi lần lại những trang lịch sử vẻ vang của liều đoàn
từ những năm đầu xây dựng quân đội chính quy và
hiện đại trong thời bình:



Một mẫu tin nhỏ, ghi lại một chiến công đầu tiên của đơn vị đăng trên báo QĐND số ra ngày 23-5-1958

« Vừa qua ban chỉ huy Tỉnh đội Hải Dương đã gửi giấy khen cho cán bộ và chiến sĩ đại đội 2 tiểu đoàn công binh « 19 tháng 5 » và đề nghị trên khen thưởng về thành tích: đã cứu được một thuyền thóc của mậu dịch vận chuyển qua cầu Phú Lương bị đắm. Cán bộ chiến sĩ đại đội 2 đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, bảo vệ tài sản quốc gia nên đã vớt gọn được thuyền thóc gần 10 tấn không bị hư hỏng.

Gần đây đơn vị đó lại cứu được ba phụ nữ khỏi bị chết đuối »

Sau khi thành lập tiểu đoàn được ba ngày, các chiến sĩ đại đội 2 trên đường hành quân di công tác, đã không quản ngại khó khăn, mưa ướt trước nguy cơ tài sản nhà nước bị thiệt hại, trước nguy cơ của tính mệnh nhân dân, họ đã không kịp cởi quần áo, lao xuống sông cứu thuyền, cứu dân. Chiến công đầu tiên của họ, đăng lên ngày « 19-5 », ngày thành lập tiểu đoàn.

∴

« Chúng tôi là chiến sĩ công binh » :

Đó là đầu đề một bài báo, đăng trên báo Quân đội nhân dân số ra ngày 26-2-1961. Nhà báo Phan Huỳnh đã kể lại rằng:

« Tiểu đoàn « 19 tháng 5 » đơn vị công binh thuộc Quân khu 3 đã chiếm lá cờ nhất « Đại hội kiểm tra kỹ thuật công binh vượt sông toàn quân lần thứ nhất »

với 30 huy chương vàng, 8 huy chương bạc, trong tổng số 75 huy chương vàng của đại hội.

Ba năm xây dựng binh chủng là ba năm đấu tranh với tư tưởng trì trệ đề vươn lên tiên tiến. Ba năm liền, tiểu đoàn «19-5» giữ vững lá cờ «đơn vị tiên tiến»: về huấn luyện đạt đơn vị giỏi.

Kết quả ấy làm cho cán bộ chiến sĩ có lúc ngạc nhiên. Họ tự hỏi: «Một đơn vị đa số là chiến sĩ nghĩa vụ, năm 1959-1960, cán bộ lại thiếu, có thực giỏi không?» Mỗi nghi hoặc ấy được giải đáp cụ thể trong đại hội kiểm tra khu vực: thi bốn môn thì ba môn nhất, một môn nhì.

Không thể an nhân mà giết được giặc!

Khi tiểu đoàn đang thi bác cầu, nhiều cán bộ tham quan hỏi chiến sĩ:

- Các đồng chí có phải là thợ mộc cũ không?

- Báo cáo đồng chí, không phải ạ. Chúng tôi là chiến sĩ mới.

- Chao! động tác cưa, đục, khoan của các đồng chí linh hoạt khéo léo. Có khác gì những «bác phó mộc»!

... Những «bác phó mộc» chưa có râu mép ấy mới vào bộ đội chưa đầy một năm và chỉ được huấn luyện chưa đầy 8 tháng. Nhưng các «bác» đã trải qua cả một quá trình rèn luyện khá tỉ mỉ. Ngay từ buổi học đầu đã được chỉ dẫn chu đáo về động tác cơ bản như cầm khoan, cầm đục để thao tác sao cho thật chính xác, một lỗ khoan không được phép sai một li. «Học không biết mỗi, làm không biết chán, không biết thì

hỏi, không giỏi thì ôn». Như những công nhân tậu tụy với nghề, họ say xưa ôn luyện, qua kinh nghiệm từng mũi khoan một mà điều chỉnh dần, cuối cùng mũi khoan phạm pháp, khoan lỗ nào khớp lỗ ấy. Ghép cột cầu quân sự cũng vậy. Mộng nào sát mộng ấy, y như kiểu gỗ dán, có như thể xe cơ giới qua cầu mới đỡ lún.

Đạo đố, trong đơn vị thường truyền lại câu chuyện, một cán bộ trung đội chọn địa điểm làm bến lạt. Đồng chí ấy chọn bến bên này thì có lũy tre che khuất, kín đáo, nhưng khi bộ đội qua bên kia sông thì sao? Bên kia sông là một bãi lầy, rút chân khỏi bùn thật vất vả. Thế là buổi học biến thành bài giảng sâu sắc về ý thức chiến đấu. Những câu hỏi nóng hổi được nêu lên: « Qua sông để làm gì? Có phải đề tiêu diệt giặc không? Nhưng chọn phải bãi lầy thì có khác gì đây quân ta đến nước chôn chân như Từ - Hải ». Từ đấy, ý thức học tập thực sự thực tế được quan niệm đúng đắn.

Những ngày trời mưa rét như cắt thịt, đã bố trí khoa mục là kiên quyết tập. Chiến sĩ cởi giày, áo, lao xuống nước đóng cọc, bắc cầu. Nhưng khi lên đến bờ thì đã có đồng lửa cháy bùng bùng. Cán bộ vừa cười ấm với các chiến sĩ vừa dặn dò:

- Chúng mình học tập để giết giặc. Kẻ giặc thì ngoan cố lắm, không thể an nhân mà giết chúng nó được. Quân đội cách mạng hơn hẳn quân đội đế quốc là dám xông thẳng vào chỗ khó khăn.

Được tôi luyện trong khung cảnh như vậy, chiến sĩ tiểu đoàn « 19-5 » không tỏ ý lo lắng trước thời tiết thay đổi đột ngột, trước những địa hình phức tạp. Học tập thể nhưng sức khỏe bộ đội rất tốt, thường

xuyên quân số bảo đảm 99, 80%. Về mùa rét, tất cả chiến sĩ đều tắm nước nóng, mỗi tuần hai ba lần. Ngoài phương pháp phòng bệnh chu đáo, đơn vị còn chú trọng bảo đảm an toàn trong các khoa mục, nên suốt mùa huấn luyện không có chiến sĩ nào bị thương nhẹ. Tinh thần sẵn sàng chiến đấu còn thể hiện ở ý thức luôn luôn muốn giảm bớt số người trong địa hình thao tác. Anh em nêu lên khẩu hiệu: « Giảm bớt được quân tác nghiệp, chiến trường bớt máu xương ».

Có khoa mục giảm một người, có khoa mục giảm hai người, nhưng chất lượng vẫn bảo đảm. Song cũng có những khoa mục nặng như khiêng thuyền sắt thì vẫn giữ đúng số người quy định cho hợp với thể lực anh em.

..

Đồng chí Mai Thạch My, chính trị viên tiểu đoàn kể lại với một nhà báo rằng:

— Đối với đơn vị chúng tôi, kết hợp học tập với lao động xây dựng xã hội chủ nghĩa là một phương pháp học tập thiết thực, có nhiều kết quả. Hai năm nay, giữa hai đợt huấn luyện, chúng tôi đã tranh thủ bắc cho địa phương hai chiếc cầu sắt. Năm 1959 chiếc cầu thứ nhất bắc xong, đã nối liền hai nông trường rộng lớn, giúp cho việc chuyên chở qua con suối sâu thuận tiện; nối liền vùng đồng bằng với miền trung du, rất có lợi cho nhân dân bán làm thổ sản. Khi chúng tôi bắc xong cầu, đồng bào quanh vùng mừng lắm gọi là « cầu quân dân ».

Năm nay, trong lúc đại đội 2 đại diện cho đơn vị đi dự đại hội kỹ thuật, thì đại đội 1, theo yêu cầu

của tỉnh ủy địa phương đi bắc chiếc cầu thứ 2 cho địa phương. Ty giao thông trừ tính bắc lại chiếc cầu này phải mất hai tháng, trở ngại rất nhiều đến kế hoạch vận chuyển, nên định sau tết mới khởi công. Nhận rõ tầm quan trọng, chúng tôi chỉ mang theo 6 thuyền và hai búa tạ, anh em quyết tâm thi đua với đại đội 2 đi dự đại hội kỹ thuật, sẽ hoàn thành cầu trước tết. Anh em tự nguyện làm việc 12 giờ trong một ngày. Hôm đầu chưa có kinh nghiệm, chỉ dỡ và lắp được một khoang cầu. Ngày thứ hai nâng lên hai khoang, ngày thứ ba nâng lên bốn khoang. Và cuối cùng là bảy khoang. Như thế là chiếc cầu dài đã được bắc sớm trước thời hạn 40 ngày, tiết kiệm 13 ngàn đồng. Ty giao thông cho xe trọng tải hạng nặng chạy thử kỹ thuật hoàn toàn bảo đảm.

Chiếc cầu thứ nhất bằng dây thép kiểu Belây ở bến Tám, Chí Linh, Hải Dương, còn chiếc cầu thứ hai cũng kiểu Belây ở bến Nghìn trên đường 10 Hải Phòng đi Thái Bình.

Theo yêu cầu mở rộng của Nhà máy xi măng Hải Phòng, nhà máy đến nhờ chúng tôi phá những căn nhà gác hồng cũ bằng bê tông cốt thép của thực dân Pháp để lại. Làm thế nào để giết phá những căn nhà chỉ cách nhà máy có 10 thước mà vẫn bảo đảm an toàn cho công nhân và máy móc tiếp tục sản xuất? Chúng tôi nghiên cứu kỹ lượng thuốc nổ, sức dõ của bức tường... Vì thế lẫn nào phá, chúng tôi cũng không để xảy ra một thiệt hại nhỏ nào cho nhà máy. Trong đợt lao động kết hợp huấn luyện này, chúng tôi đã tiết kiệm cho nhà nước 20 ngàn đồng, góp phần mở rộng nhà máy xi măng nhanh chóng.

Các phân đội đó đã được hợp về đây, phát triển thành tiểu đoàn « 19-5 ».

Đó là những thành tích xây dựng quân đội chính quy hiện đại: những lá cờ thưởng, những mô hình sáng kiến trong huấn luyện. Đó là những thành tích lao động XHCN – bức ảnh của anh nuôi Phạm Văn Biên, kiện tướng gánh 160 kg đất trên công trường Bắc – Hưng – Hải – bên cạnh là những mô hình cầu mới bắc, những thành tích huấn luyện hàng ngàn dân quân, gạt lúa giúp dân, chống lũ lụt, được chứng minh bằng những lá cờ, huân chương, giấy khen, và nhiều hiện vật khen thưởng quý giá.

Một cán bộ trung đoàn tham quan cùng nhà báo đến hỏi chiến sĩ Thông vì sao đồng chí đã đạt được thành tích loại giỏi ưu tú trong khóa huấn luyện vừa qua?. Thông liền mời các các đồng chí cán bộ đến xem phòng truyền thống, rồi kính cẩn ngược nhìn lên bức tượng của Bác đặt trang trọng ở giữa phòng nói:

- Ngay từ những ngày đầu tiên đến đây, tôi đã nghĩ rằng, làm sao phải đóng góp được một phần nhỏ bé của mình ở phòng truyền thống này, và nhất là làm sao phải xứng đáng với tên « tiểu đoàn 19-5 ».

Ý nghĩa của Thông, cũng là ý nghĩa của tất cả cán bộ chiến sĩ ở đây, lớp này đến lớp khác.

BÀI CA NHỮNG CHIẾN SĨ YÊU BINH CHUNG

19.5.1961.

Cùng với ngọn triều « Duyên Hải » đang dâng lên cuộn cuộn ở các xi nghiệp công trường, cùng với luồng

gió « Đại Phong » đang thổi lồng lộng trên các ruộng đồng hợp tác hóa, hàng loạt cờ « ba nhất » của quân đội phấp phới tung bay ở khắp các đơn vị, các binh chủng, quân chủng. Trong đội hình hàng ngang tiến tiến, của « đàn ngựa hồng Ba nhất » đang đua sức vượt lên phía trước, nổi bật hình ảnh con ngựa trẻ măng đầy sức sống : Đại đội 2 công binh, tiểu đoàn « 19 tháng 5 » Quân khu 3.

Những đầu đề lớn trên báo chí, những lời nhận xét của các cấp chỉ huy, các đoàn đại biểu đến thăm làm nức lòng mọi người :

- Đại đội 2 công binh, một ngọn cờ « Ba nhất » xuất sắc của quân đội.

- Đại đội 2 công binh, một đơn vị tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc.

Mùa xuân năm 1959, có anh tân binh vừa bước chân tới đơn vị đã tỏ ra ngán ngẫm :

« Ô, té ra mình lại về với cuộc xẽng ! Có lẽ thằng bạn mình nó nói đúng : « Cậu vào công binh khác nào đi dân công ba năm ! ». Vợ mình biết thế này thì ngưng chết ! Thế là anh tân binh viết thư về nhà. Anh ngồi cắn bút, vẽ nên cảnh, tượng chuyển đi biển : « Đây, bong tàu của đơn vị trong đó có anh, người chiến sĩ Hải quân hiện ngang đang vượt sóng gió, bão táp, ào ào rẽ sóng... »

- Chuyện thật là thế đấy ! - đồng chí bí thư chi bộ đại đội 2 kể lại với đoàn cán bộ tham quan - Dĩ nhiên, không phải ai về gia đình công binh chúng tôi

cũng đều viết thư nói dối vợ như vậy. Ở đây tôi chỉ muốn nói: Khi đơn vị mới thành lập, số anh em không mê binh chũng không phải là ít. Ngoài những khó khăn về tổ chức, thì đây là một khó khăn đáng kể về tư tưởng. Chi bộ chúng tôi đặt vấn đề giải quyết ngay từ đầu : Phải uốn nắn lại động cơ nhập ngũ của một số tàn, binh, bước đầu xây dựng cho anh em lòng yêu mến binh chũng...

Qua học tập chính trị với những bài đầu tiên về bản chất và mục tiêu chiến đấu của quân đội nhân dân, lòng yêu mến binh chũng của các chiến sĩ đại đội 2 được xây dựng bước đầu. Và cũng được thử thách ngay trận đầu: Lên rừng lấy gỗ về làm học cụ.

Bước vào nhiệm vụ, tình hình chưa phải thuận buồm xuôi gió. Chiến sĩ thì lo : « lên rừng nước độc chịu sao nổi ? ». Cán bộ cũng kêu « lính chưa bóc tem thể kia, liệu có đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được không ? »

Đi sâu vào hiện tượng mà tìm ra bản chất, chi bộ họp đấu tranh với tư tưởng ngại khó của cán bộ. Chi bộ lại phân tích : Hầu hết các chiến sĩ là con em của nông dân lao động. Tuổi trẻ của họ đầy hăng hái.

- Các đồng chí ! Hãy tỏ ra xứng đáng là thanh niên thời đại Hồ Chí Minh ! Hãy tỏ ra xứng đáng là chiến sĩ của tiểu đoàn « 19-5 ». Chúng ta đi đẵn gỗ trên ngàn vì sự nghiệp xây dựng quân đội ta, bảo vệ Tổ quốc thân yêu !

Tiếng nói của chi bộ Đảng thấm vào quần chúng biến thành sức mạnh vật chất Đốc đá cheo leo, rừng rậm, suối sâu, muỗi vắt không đếm xuể?... Muốn có

phương tiện học phải lấy những cây gỗ to, muốn lấy gỗ to phải vào rừng sâu. Đồng bào địa phương lắc đầu : « Các anh ơi, bà con ở đây chưa ai lấy được gỗ từ trong ấy đâu. Các anh phải có máy bay trực thăng mới mang ra được ».

Các chiến sĩ đại đội 2 đáp lời bằng hành động thực tế của mình.

Quyết tâm của họ như thép : « Rừng đứng bất quy, gỗ ì bất chạy ! » Không có đường thì « mở đường thẳng lợi mà đi ! ». Cả đại đội xúm lại phát huy mọi sáng kiến mà kéo, hò dô ta... như chiến sĩ Điện Biên kéo pháo vào trận địa năm nào..

Một trận bão to, lũ lớn ùng ùng nổi dậy. Bốn mươi năm nay vùng này chưa từng có. Bè mảng vỡ, tung, gỗ lớn, gỗ nhỏ tan tã. Chi bộ đại đội hội ý cấp tốc trên bờ suối : « Đánh thắng nước lũ, giành lại công trình lao động ! ». Chi đoàn lập đội xung kích cứu gỗ. Các đồng chí Hoa, Oanh, Minh, Thuận, Thanh, và tất cả, lao mình xuống suối, vật lộn với thác lũ. Kết quả đúng như nghị quyết của chi bộ, đại đội đã giành giật lại được hết, không sót một cây nào.

Nhưng khó khăn chưa hết : Còn phải qua ba cái thác khủng khiếp chỗ thì nước chảy như ngựa lồng, chỗ thì đầy đá lởm chởm, chỗ thì nước xoáy đập vào thân bè. Bà con địa phương có câu :

« Ngựa lồng, đá mọc, đe hồng

Qua ba thác ấy bè ông mới còn »

Chiến sĩ đại đội 2 đầy dũng khí đã vượt qua tất cả. Ròng rà mấy tháng trời với rừng sâu, núi hiểm,

nhiệm vụ lấy gỗ đã hoàn thành thắng lợi, không xảy ra một tai nạn lao động Đại đội được cờ « Đại đội khá nhất », 16 cá nhân được khen thưởng, ba thanh niên vào đoàn thanh niên lao động ở ngay trận địa.

Nghe xong câu chuyện, đồng chí Hồng - Lân một nhà báo Quân đội lúc bấy giờ liền hỏi cảm tưởng của chiến sĩ và cán bộ. Họ đều nói : « Đây là trận « Phay khắt » của đại đội chúng tôi. Thắng lợi trận đấu này rất quan trọng. Mỗi đồng chí đều thấy mình lớn lên càng thêm gắn bó với đơn vị, thiết tha với binh chủng ».

Đại đội 2 tiểu đoàn « 19-5 » bước vào khóa huấn luyện năm 1960, sau khi đã hoàn thành vượt mức với chất lượng khá cao nhiệm vụ làm nhà triền lãm Quân khu nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập quân đội, tiết kiệm cho quân khu 7.800 đồng. Số tiền này lúc ấy lớn lắm. Đơn vị giành được cờ « Đại đội khá nhất » lần thứ hai; tiếp đến nhiệm vụ đào núi phá đá giành « Đại đội khá nhất », lần thứ ba; kế đó lại được Quân khu tặng cờ « Đại đội tiên tiến ».

Lúc này, từ sư đoàn Vinh Quang, tiếng kèn « Ba nhất » vang dội tới đơn vị. Lại được tin vui : Tổng quân ủy quyết định mở hội kiểm tra kỹ thuật khu vực toàn quân. Coi thử vốn liếng của đại đội không còn « tay trắng » như hồi đầu năm 1959 nữa. Thuận lợi nhiều đấy, nhưng khó khăn không ít, mẫu chốt vẫn là tư tưởng

-- Đại đội ta liệu có dám bắt tay thi đua « Ba nhất » với đại đội 2 Vinh Quang không ?

- Sao lại không ? Năm ngoái chúng ta vừa làm tốt công tác đột xuất, vừa hoàn thành tốt chương trình huấn luyện. « Xay lúa tốt, và bông em ngoan » cơ mà !

- Tôi có ý kiến : Chúng ta cố giữ cờ « tiên tiến » của quân khu « nhà » cũng quý lắm rồi ! Năm nay đại đội ta có trên hai phần ba số quân là chiến sĩ mới, lại vì nhiệm vụ đột xuất nên thời gian huấn luyện từ 8 tháng rút lại chỉ còn 5 tháng rưỡi. Tôi e rằng...

Trước những hiện tượng đó, chi bộ nhận định : Đồng đảo quần chúng đã muốn bắt tay thi đua « Ba nhất » nhưng quyết tâm chưa thật chín muồi. Trong cán bộ, lộ rõ khuynh hướng thỏa mãn với thành tích, ngại thi đua căng thẳng và chưa thật tin tưởng các chiến sĩ mới bổ sung. Chi bộ đặt vấn đề kiểm tra lực lượng toàn diện. Tổ chức đấu tranh với tư tưởng trì trệ, bảo thủ. Tận dụng những bài báo nói về « Ba nhất » giải thích cho đơn vị. Cử một số cán bộ đi học tập « Đại hội Ba nhất » rồi về nói chuyện với anh em, phổ biến kinh nghiệm cho lãnh đạo. Đặt ra kế hoạch cụ thể cho các công tác hoạt động chính trị, cho chi đoàn thanh niên gây men dần cho quyết tâm thi đua « Ba nhất » có cơ sở vững chắc trong toàn đại đội.

Trong một buổi diễn đàn tự do của chi đoàn thanh niên, một chiến sĩ phát biểu :

- Đại đội chúng ta đã có truyền thống « tay trắng làm nên sự nghiệp », không lẽ chúng ta lại cách mạng nửa vời, chịu dừng lại hay sao, các đồng chí ở Vinh Quang làm được thì tôi nghĩ rằng chúng ta quyết tâm làm theo lời Bác dạy, và phải xứng đáng với đơn vị mang tên ngày sinh của Bác « tiểu đoàn « 19-5 », chúng ta cũng làm được.

Mọi người, đều hoan hô, tán thành ý kiến của đồng chí chiến sĩ đó. Thế là khẩu hiệu «Hãy xứng đáng với tên hiệu đoàn «19.5» lại vang lên, hôm sau, lá thư hưởng ứng và bắt tay thi đua với đại đội 2 đoàn Vinh Quang được thông qua đại hội quân nhân và gửi đi, đại đội quyết tâm phấn đấu xây dựng «Đại đội giỏi hạng nhất». Đó là tiếng kèn hưởng ứng «Ba nhất» đầu tiên của Quân khu 3 và cả của binh chủng công binh toàn quân. Phong trào như nước triều lên, đi vào chỉ tiêu thi đua cụ thể, khí thế bốc ngùn ngụt. Tuổi trẻ bồng bột, gặt bỏ dư kiến mức 70% khá giỏi của chi bộ để ra, đôi bằng được 85% thậm chí 100% khá và giỏi

Tuy nhiên, chi bộ đã đánh giá về lực lượng, xét kỹ chỗ mạnh chỗ yếu của mình. Cuối cùng, toàn đại đội nhất trí chỉ tiêu 100% đạt yêu cầu, 75% khá giỏi về những khoa mục chủ yếu. Sau này, tổng kết khóa huấn luyện các khoa mục chủ yếu đều đạt được những chỉ tiêu trên. Cán bộ đảng viên càng thấy sáng tỏ, tin tưởng quân chúng, nhưng cần bình tĩnh sáng suốt. Chính nhờ thế mà trong quá trình thi đua, họ đã giữ vững được tinh thần bền bỉ cho chiến sĩ, tránh được khuynh hướng chạy theo cường độ lao động, hướng quân chúng đi vào cải tiến kỹ thuật, cải tiến phương pháp dạy và học tập. Trong hai khóa huấn luyện 1959 - 1960, riêng đại đội 2 đã có 131 sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Còn các bạn trẻ nhiệt tình sôi sục thì sao? Anh em thu được một bài học sâu sắc: Nhanh, mạnh, nhưng vững chắc.

cái «đều nhất» chính là gay đổi với đơn vị, nên họ đã có những biện pháp tích cực. Một mặt bồi dưỡng riêng tiểu đội trưởng, mặt khác vận động «cặp nách xách nhau lên». Chi đoàn đặt kế hoạch «một + hai» tức là «một cựu kèm hai tân binh», «một khá kèm hai kém». Tổ đồng chí Quýnh có Tự và Tuyền là yếu về kỹ thuật. Sau thời gian học về mình và bộc phá, khi sát hạch, cả ba đều đạt loại giỏi. Để xây dựng tư tưởng làm chủ kỹ thuật cho toàn đơn vị, chi bộ đại đội 2 đã đặt vấn đề ngay từ đầu: Đảng viên chúng ta phải tiên tiến cả về tư tưởng và kỹ thuật. Chính trị viên Nguyễn Xuân Bảo, người con của quê hương Bắc, chưa tốt nghiệp trường kỹ thuật nào, nhưng với tinh thần trách nhiệm trước Đảng của một cán bộ lãnh đạo đại đội, đồng chí đã quyết tâm đi sâu vào kỹ thuật, có kế hoạch đọc tài liệu, học hỏi cán bộ quân sự, hằng ngày đi sát cùng học, cùng làm với chiến sĩ, đồng chí Bảo đã có thể sử dụng được phần lớn số khí tài, trang bị của đơn vị. Đồng chí Minh, một cán bộ tiểu đội, thấy chiến sĩ chưa thạo cách đưa cưa, mài đục, đã chịu khó tìm hiểu rút kinh nghiệm rồi bày cách lại cho anh em. Qua sát hạch các khoa mục tất cả đảng viên đều đạt loại giỏi.

«Foi giỏi, đồng chí giỏi», «vì mọi người, vì quân đội», «vì truyền thống của đại đội 2», «vì vinh dự mang tên tiểu đoàn «19-5» v.v... Những khẩu hiệu ở đại đội 2 đầy phong cách thi đua cách mạng và ý thức làm chủ và tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa!

Trong một đêm liên hoan mừng thắng lợi của cuộc chinh huấn mùa xuân, mừng các chiến sĩ mới 1961

mới bổ sung về đại đội 2, đại đội trưởng Phùng Hương báo tin vui: Có thư đồng chí Nguyễn Văn Chung gửi tới!

Bức thư viết: « Xem báo Quân đội nhân dân vừa rồi, thấy đơn vị ta được nêu là « Tay trắng làm nên sự nghiệp huy hoàng », trở thành ngọn cờ « Ba nhất » mới, chúng tôi rất sung sướng và tự hào được góp phần vào thành tích vẻ vang đó. Hồi tưởng lại những ngày học tập, công tác gian khổ, những ngày thi đua sôi nổi bên nhau, tôi thấy càng nhớ đơn vị, nhớ các đồng chí thân yêu. . »

Người chiến sĩ cũ của đại đội 2 này, đã từng có nhiều sáng kiến đóng góp cho đơn vị trong mùa thi đua rèn luyện và cải tiến kỹ thuật. Tôi nghĩ lại chuyện anh tân binh năm xưa viết thư về nói dối vợ là mình ở hải quân chứ không phải công binh. Bây giờ thì khác xa rồi! Anh tân binh trẻ tuổi kia đã trở thành một chiến sĩ tốt, một phân đoàn trưởng giàu nhiệt tình. Tất cả trong lòng họ đều mang nặng một mối tình yêu mến binh chủng công binh, xem đơn vị là nhà, tình đồng chí là ruột thịt.

Họ kề vai sát cánh, nắm tay nhau cất cao bài ca hành động đầy hình ảnh và sức mạnh công binh của đơn vị:

« Vui KÉM xuống đất

Hết KIIÁ sang bên

Kiên quyết vươn lên

Giành cờ tiên tiến! »

Giọng hò xứ Nghệ của chính trị viên Bảo lại cất lên, cả đại đội cùng hò theo :

« Người lính công binh

- Ối dô dô hò dô !

Chỉ lên không lùi

Dù có gian nguy

Vẫn luôn đi đầu...

- Ối dô dô hò dô... ! »

Những bài ca ấy đã cổ vũ họ trên thao trường suốt những tháng ngày dài dẫu sương gió, tiếp sức cho họ san phẳng mọi chướng ngại, mở đường thẳng lợi tới đại hội kiểm tra kỹ thuật ở khu vực, đạt 4 cờ « Đại đội khá nhất », 3 cờ « phân đội khá nhất », họ tiến lên dẫn đầu trong Đại hội kiểm tra kỹ thuật vượt sông toàn quân, đoạt 30 huy chương vàng rực rỡ...

Những bài ca ấy đã dẫn họ trong phong trào thi đua từ « Tay trắng làm nên sự nghiệp huy hoàng » đến trở thành ngọn cờ « Ba nhất » đầu tiên của Quân khu, của binh chủng, tiến lên trở thành một ngọn cờ « Ba nhất xuất sắc nhất » của toàn quân.

Đảng ủy và thủ trưởng tiểu đoàn « 19 tháng 5 » lúc bấy giờ không thể thỏa mãn với thành tích của một đại đội 2. Khẩu hiệu « Tiểu đoàn « 19-5 », dàn hàng ngang cùng tiến ! » đã được nêu lên như một tiếng kèn xung trận. Các đại đội 1, đại đội 3 đã đầy mạnh phong trào « học tập đại đội 2 », « đuổi vượt đại đội 2 »

Đạo đó, ở đây sôi nổi câu chuyện « Thúy Kiều, Thúy Vân kẻ vái sánh bước » thể hiện cuộc thi đua giữa đại đội 3 và đại đội 2. Cán bộ chiến sĩ đại đội 3 không chịu dừng lại ở câu cửa miệng:

« Com xê ba, phả xê hai »

Chả là C3 có phong trào tăng gia và cải thiện đời sống khá hơn. Sau một mùa huấn luyện tích cực nhất, đại đội 3, đại đội 1 đều đã giành được niềm tự hào:

« Cầu xê ba, phả xê hai, lái xê một »

Các chiến sĩ lái xe, « các anh tài » của đại đội 1 lại vươn lên hơn các đại đội bạn về lái xe giỏi, bảo quản xe máy tốt. Sự cố gắng của tập thể cán bộ, chiến sĩ của toàn tiểu đoàn « 19-5 », đã không uổng công.

Đại đội 3 đã đuổi kịp đại đội 2, trở thành « đại đội Ba nhất » của quân khu, rồi của toàn quân, còn đại đội 1 cũng đạt « đại đội giỏi » trong huấn luyện và công tác.

Một tin vui làm nức lòng cán bộ chiến sĩ toàn tiểu đoàn « 19 tháng 5 »: Trong số 5 đại đội được Tổng cục chính trị tặng cờ « Ba nhất xuất sắc nhất » của toàn quân, thì tiểu đoàn « 19-5 » được cả đại đội 2 và đại đội 3.

..

Ngày 19-5-1961, kỷ niệm lần thứ 71 ngày sinh của Bác Hồ, lần thứ 3 ngày thành lập tiểu đoàn, đơn vị đã thao diễn cầu phà trước đoàn đại biểu các đơn

vị tiên tiến toàn quân. Mặc dù đã mấy tháng nay không tập, khoa mục này, nhưng các chiến sĩ của đại đội 2, đại đội 3 lại vượt năng suất của mình đã lập được tại Đại hội kiểm tra kỹ thuật toàn quân trước đó.

Ngọn cờ «tiên nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc» đã mãi mãi phấp phới bay ở tiểu đoàn «19-5» từ những năm tháng ấy.

... Tiến lên, tiến lên, tiểu đoàn 27

Nhịp cầu thống nhất đi giải phóng miền Nam

Trận địa sông nước, cầu phà là vũ khí

Mở đường mạch máu bảo vệ giao thông...

Ghi sâu lời Bác – đã đi là chiến thắng

Tiểu đoàn 27 anh dũng tiến lên!...

(Lời bài hát truyền thống : Tiểu đoàn 27 anh dũng tiến lên. Nhạc và lời : Lương Hiều - Giải A hội diễn quân khu 3 - 1967)

CHƯƠNG II

LÁ CỜ CỦA BÁC

ĐÓN CỜ BÁC TRAO, NIỀM TỰ HÀO VINH DỰ

19-5-1961

Trong đại hội chiến sĩ thi đua toàn quân năm trước, đại đội 2 đã được vinh dự cử đại biểu đi dự, được báo cáo thành tích và được Chính phủ tặng thưởng Huân Chương chiến công hạng nhì.

Năm nay, niềm vui lớn lại đến !

... Trong đại hội liên hoan anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ 3, chính trị viên đại đội 2, thượng úy Nguyễn Xuân Bảo, lại được vinh dự thay mặt cán bộ và chiến sĩ đại đội 2, tiểu đoàn « 19-5 », đón nhận lá cờ: « Đơn vị tiên tiến xuất sắc nhất ».

Bác Hồ thay mặt Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ trực tiếp trao cờ cho đại đội 2.

Giữa tiếng hoan hô vang dậy của hàng ngàn đại biểu ở hội trường, Nguyễn Ngọc Bảo run run cảm động đứng trên lễ đài. Anh đứng ngắm Bác, say xua và cảm động đến nỗi, đến lượt mình nhận cờ mà anh vẫn cứ đứng yên không bước lên.

Đồng chí Trung tướng Song Hào, chủ nhiệm Tổng cục chính trị phải dắt tay Bảo lên và giới thiệu với Bác :

— Thưa Bác, đây là đại biểu của đại đội 2 công binh.

— Đại đội 2 công binh quân khu 3 ?

— Dạ vâng ạ !

— Bác biết rồi, các cháu có nhiều cố gắng đấy !

Sau khi trao cờ vào tay chính trị viên Bảo, Bác Hồ lại ôn tồn vui vẻ căn dặn thêm :

— Công binh phải học bác cầu cho giỏi hơn nữa, và phải giữ vững lấy cờ nhé !

— Thưa vâng ạ ! - với giọng run run chính trị viên Đảo chỉ kịp trả lời Bác như vậy.

Trước khi được lên nhận cờ, chính trị viên Bảo đã chuẩn bị sẵn một lời hứa để thưa với Bác : « Thưa Bác, chúng con được vinh dự là đơn vị mang tên ngày sinh của Bác, lại được Bác trao cờ, chúng con xin hứa thực hiện lời Bác dạy quyết tâm cố gắng hơn nữa để xứng đáng với phần thưởng Bác trao ».

Vậy mà trước mặt Bác, anh xúc động quá không nói được câu nào. Khi xuống khỏi lễ đài, anh cứ ân hận mãi và tự nhủ lòng mình thề hứa với Bác. Bác rói về « Thi đua, đề xây dựng Chủ nghĩa xã hội miền Bắc, thi đua đề đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc ». Bác kêu gọi : « Mỗi người làm việc bằng hai ». Bác biểu dương các phong trào « Sóng Duyên Hải », « Gió Đại phong » « Cờ ba nhất ». Bác mong muốn trong đại hội thi đua sau sẽ có nhiều đơn vị xuất sắc hơn nữa, nhiều anh hùng chiến sĩ thi đua

hơn nữa. Đặc biệt Bác căn dặn: « Đơn vị nào cố gắng lập được nhiều thành tích Bác sẽ về thăm! »

Tiền đoàn « 19-5 » đã tổ chức mít tinh trọng thể để đón cờ thưởng của Bác Hồ và mở hội mừng công, phát động phong trào thi đua: « Làm theo lời Bác, quyết tâm giữ vững ngọn cờ ». Các đại biểu đi dự Đại hội liên hoan anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ 3 về đều lần lượt báo cáo lại niềm vinh dự của đại đội 2 ở Đại hội; những bài học, những thành tích, những kinh nghiệm của các đơn vị, các cá nhân anh hùng và chiến sĩ thi đua ở Đại hội, và đặc biệt là những chỉ thị của Bác, những lời Bác dạy ở Đại hội. Một phong trào thi đua học tập các gương anh hùng và chiến sĩ thi đua, các đơn vị tiên tiến của toàn quân toàn quốc được đẩy lên.

Và một ước mơ đốt cháy lòng cán bộ chiến sĩ ở đây: « Chúng ta phải làm gì để lập được nhiều thành tích, để được đón Bác Hồ về thăm? ». Ước mơ đó đã trở thành nguyện vọng tha thiết của quần chúng, và nó đi sâu vào tâm tư tình cảm của mỗi người, được thể hiện ra bằng những hành động cụ thể trên thao trường, bãi tập, trong giờ lao động sản xuất, ở hội trường, trong nhà ngủ, ngoài bến sông.

Ước mơ chính đáng đó của họ được truyền đến cả những người thân ở hậu phương, và bạn bè đồng đội ở nơi xa. Và hậu phương cũng đón nhận và cùng chung một tình cảm của họ, cùng chung một nguyện vọng với họ, hậu phương đã chấp cánh cho họ, như người thân đã luôn động viên khuyến khích con em mình lập công để « đón ngày Bác về thăm đơn vị ».

19-5-1963

Các nhà báo, vốn là những người hay theo dõi kiểm tra chúng tôi rất cụ thể, đôi khi hay « soi mói, bới lông tìm vết » đối với chúng tôi, nhưng chính các nhà báo, lại như những người bạn rất nhiệt tình đã đem lại những bài học kinh nghiệm bổ sung bổ ích cho chúng tôi, phân tích những điều hay, dở của chúng tôi mà có khi chính chúng tôi không nhìn thấy. Không những thế, các nhà báo lại như một « chính trị viên » đã chuyên sức mạnh của Đảng của nhân dân đến với chúng tôi. Những tin bài trên các báo Nhân dân, Quân đội nhân dân, Quân khu ba và Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam, của các nhà báo quen thuộc như Phú Bằng, Hồng Lân, Vũ Hồ, Huyền Vũ... lúc bấy giờ luôn luôn là nguồn sức mạnh cổ vũ đơn vị chúng tôi lập thêm những chiến công mới.

« Nam năm chèo lái vững vàng »

Con thuyền lướt sóng, nhẹ nhàng ra khơi : »

Đại đội 2 tiểu đoàn « 19-5 » công binh quân khu 3 thành lập được 5 năm và đã 5 năm liền giữ cờ tiên tiến, trong đó có 3 năm liền được giữ cờ « Đại đội tiên tiến nhất toàn quân ».

Tiểu đoàn « 19-5 » liên tục 5 năm liền giữ cờ tiên tiến nhất Quân khu, với 100% đại đội đều đạt « Ba nhất », đều tiên tiến.

Đối với những người có chí không chịu buông mình theo nước chảy bè trôi thì có bờ bến vinh quang nào mà không đến được? Chân lý đó đã gắn liền với lịch sử phấn đấu xây dựng đơn vị tiến lên chính quy hiện đại của tiểu đoàn « 19-5 » công binh quân khu 3 —

Một nhà báo đã nêu như vậy trong số báo Quân đội nhân dân ngày 20-11-1963. Anh em cán bộ chiến sĩ ở đây rất thích câu nói đó, nhưng anh em còn bổ sung:

« Khi chúng tôi đã có một ước mơ cao đẹp, một nguyện vọng chính đáng, thiết tha với những tình cảm của Bác thì không một khó khăn nào có thể ngăn cản được trên con đường tiên tiến, con đường lên với Bác Hồ ».

NGỌN LỬA NHIỆT TÌNH CHÁY SÁNG

Dù trong những ngày mưa gió, doanh trại của tiểu đoàn « 19-5 » vẫn thường vắng vẻ, lặng im. Nhiều khách tham quan đã ghi nhận xét đó đầu tiên vào sổ tay của mình, vì sao vậy? Vì ở đây rất ít người ốm và không có người lười. Khí thế luyện tập như dòng nước mạnh lôi cuốn tất cả mọi người theo nó. Không ai từ chối nghề công binh vất vả chân lấm tay bùn này nữa. Muốn biết đoàn người ấy thường đi đến đâu, bạn cứ hỏi thăm những bến sông lầy lội nhất ở Quận khu 3.

— Trong kháng chiến chúng tôi đã thấy những chiếc cầu kỳ lạ — một anh nhà báo kể chuyện — Đó là những tấm ván đặt bấp bênh trên vai anh bộ đội đang đứng thẳng người giữa bùn sâu nước lạnh, lấy thân mình thay những trụ cầu. Rồi các chị dân công rón rén kiêng thương binh bước qua tấm ván. Đẹp đẽ thay lòng hy sinh quên mình của những con người đó, những con người không sợ dòng sông, không sợ nước buốt cắt thịt da và đôi vai dóm máu.

Tám năm xây dựng hòa bình đã qua, ngọn lửa nhiệt tình đó vẫn cháy sáng trong lòng anh công binh « 19-5 ». Họ đã vươn lên, chinh phục những dòng sông bằng khí tài hiện đại và kỹ thuật điều luyện của mình.

Tiếng còi đi tập bắt đầu, trong phút chốc mố cầu đã lắp xong, chân cầu đã rộng thẳng và nhịp cầu đầu tiên đã vươn mình, từng loạt ván cầu ghép thẳng đều tắp tắp. Các thanh sắt chữ V xiết chặt các ván cầu. Một chiếc cầu lớn đã mọc lên, dài vút ra trước mắt. Một đoàn xe chạy thử qua cầu, rú ga ầm ầm...

Ở đây có tất cả cái đẹp của sự cân đối chính xác nhịp nhàng và vững chắc. Suốt 5 năm qua tiểu đoàn « 19-5 » đã bắc cầu đến mức giới tuyệt đối: nhanh nhất và tốt nhất trong tất cả các đại hội kiểm tra kỹ thuật toàn quân và đại hội kiểm tra kỹ thuật toàn khu, vực. Có cái hăng hái của đồng đảo chiến sĩ cần cù và dũng cảm. Có cái hăng hái của cán bộ biết tập trung suy nghĩ, khéo tổ chức chỉ huy.

Mùa mưa rét là mùa tiểu đoàn « 19-5 » phải tập nhiều ở dã ngoại. Có lần anh em phải diễn tập 44 tiếng đồ g hồ liên không nghỉ ngơi. Hết bắc cầu, lại hành quân, rồi lại bắc cầu, dỡ cầu. Anh em mỗi một lăm, có người nói nửa đùa nửa thật: « Bây giờ đang đi, nếu vướng một cái mạng nhện cũng ngã không dậy được nữa ». Nhưng thực tế chẳng một chiến sĩ nào bỏ cuộc. Một đêm trời rét 7 độ, nước sông buốt tím cả người. Nhưng binh nhì Đinh Văn Sơn vẫn đang ngâm mình dưới nước ấy. Anh là một chiến sĩ luôn luôn có mặt ở những chỗ khó khăn, không nề hà nguy hiểm. Ở tiểu đoàn « 19-5 » không chỉ có

Đình Văn Sơn, mà ở tiểu đội nào cũng có « Đình Văn Sơn » của mình.

Chiến sĩ Võ Duy Chinh, một hôm vác một đầu dầm nặng hơn 100 kg chẳng may hụt chân rơi xuống nước. Chinh vẫn cứ thở bám chặt lấy đầu dầm. Nếu anh hoảng sợ vứt đầu đi thì người bạn đằng sau có thể bị thương, nhiệm vụ không hoàn thành. Thực sung sướng cho người cán bộ tiểu đoàn « 19-5 », đã có trong tay những chiến sĩ vững vàng!

Về đại đội 2 tiểu đoàn « 19-5 », người ta thường nghe nhắc nhiều đến chuyện « Lan - Hồng - Tuấn - Tú ». Đây không phải chỉ nói về những bông hoa, mà về những con người: Xuân - Hồng là một tiểu đội trưởng đã vượt qua ưu tư về cảnh sống gia đình, xây dựng được một tiểu đội tiên tiến. Tuấn là một chiến sĩ cũ, giỏi kỹ thuật, có nhiều kinh nghiệm hướng dẫn và dìu dắt anh em kém trở thành khá. Tú là một chiến sĩ mới, nhỏ người nhưng gan dạ, chóng thành thạo kỹ thuật, giải quyết được sự tự ti ở các bạn tân binh. Ngay từ đầu, cán bộ đại đội 2 đã có ý thức nắm lấy những nhân tố mới đó, phát động anh em thảo luận học tập. Nhưng còn lấy đầu ra những sĩ quan điển hình cho cán bộ trung đội, đại đội noi gương? Chú ý tìm là sẽ thấy! Đại đội 2 tìm gương trung úy pháo binh Vũ Ngọc Lan ở đoàn 2, đã được Quân khu chọn lọc và báo QĐND giới thiệu. Chỉ trong vòng 3 tháng ở đại đội 2 đã nổi lên phong trào: « Huấn luyện tốt như trung úy Ngọc Lan, trách nhiệm cao như hạ sĩ Xuân Hồng, học tập giỏi điều lệnh nghiêm như binh nhất Tuấn, binh nhì Tú ».

Chỉ sau đó ít lâu, đại đội 2 đã có « hoa lan » của mình. Đó là trung đội trưởng Nguyễn Văn Chấn, đại

đội phổ Nguyễn Ngọc Bích. Đại đội 2 lại có nhiều «hoa hồng» mới. Trong số 10 tiểu đội trưởng thì có đến 7 người tiên tiến. Và những chiến sĩ ưu tú, kỹ thuật giỏi, kỷ luật nghiêm đã chiếm gần 80% quân số.

Phong trào: «Lan - Hồng - Tuấn - Tú» đã lan nhanh sang các đại đội trong toàn tiểu đoàn «19-5».

«Sẽ bắc được những nhịp cầu nối liền hiện tại với tương lai»; «Đại đội 2 - bản trường ca của công binh Quân khu 3»; «Họ đã chiếm được trái tim của các chiến sĩ»; «Nhịp cầu nối liền Nam - Bắc». Đó là các đầu đề những bài báo nói về đại đội 2, về tiểu đoàn «19-5» công binh Quân khu 3.

.. Chiếc cầu vừa bắc xong, được một lát thì trời đang mưa bỗng tạnh hẳn, rồi dần dần hửng lên. Mặt trời vươn khỏi những tầng mây và ánh nắng tỏa ra tràn ngập. Trong ánh nắng, chiếc cầu dài soi bóng xuống dòng sông, trông mới đẹp làm sao! Nhưng đây mới chỉ là cái đẹp bề ngoài, vẻ đẹp bên trong của nó mới thật rực rỡ. Đó là chiếc cầu được Lắc lén hằng tinh thần «Quyết thắng» và bằng cả trái tim!

Các chiến sĩ lại hát vang bài ca «Công binh ta lên đường», quen thuộc, và tiếp theo là bài «Giải phóng miền Nam». Họ muốn gửi ngay về miền Nam ruột thịt thành tích mới nhất này của năm học 1963.

TRƯỚC LÚC LÊN ĐƯỜNG

Sau ngày bọn giặc Mỹ xâm lược đã mở rộng chiến tranh ra miền Bắc nước ta, cũng là ngày chiến thắng vẻ vang đầu tiên của quân và dân miền Bắc

nước ta. Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đã ra lời kêu gọi toàn quân toàn dân đứng lên, quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của bọn giặc Mỹ xâm lược.

Đáp lời kêu gọi của Đảng, của Bác, tiểu đoàn « 19 tháng 5 » ngay sau ngày 5-8-1964, phát động phong trào thi đua mới: « Học tập bộ đội phòng không không quân và hải quân » về tinh thần luôn luôn sẵn sàng chiến đấu cao, dũng cảm, thấy địch là đánh, đã đánh là thắng. Tiêu chuẩn thi đua lần này xoay quanh việc chấp hành kỷ luật và các chế độ sẵn sàng chiến đấu, tự giác nhận mọi nhiệm vụ.

Không khí thi đua rất sôi nổi. Từ tiểu đoàn bộ cho tới các đơn vị, nhất là cán bộ tiểu đoàn đã có chuyển biến lớn trong lề lối làm việc để thích hợp với tình hình nhiệm vụ mới như: nắm chắc đơn vị, chỉ đạo kịp thời, phân công từng việc, từng đồng chí đảm nhiệm. Khi xuống đơn vị, cán bộ chính trị ngoài phần chỉ đạo công tác chuyên môn của mình, còn kết hợp giải quyết cả công tác quân sự và hậu cần nữa.

Việc học tập tại chức của cán bộ cũng khác trước. Cán bộ tiểu đoàn trực tiếp xuống từng đại đội tổ chức học tập ôn luyện cho phù hợp với hoàn cảnh thời chiến. Chế độ báo cáo thỉnh thị cấp trên cũng được đầy đủ và triệt để. Các đồng chí trợ lý xe, trợ lý khi tài nắm sát tình hình đơn vị, do đó nắm chắc được vũ khí trang bị, thường xuyên sẵn sàng chiến đấu.

Công tác huấn luyện của các đại đội cũng được thay đổi nhiều về tư tưởng và phương pháp cho sát với thực tế chiến đấu hơn, như tìm những nơi khó dễ tập, không tập ở những nơi quen thuộc và có sẵn; số lần tập mỗi buổi đều tăng gấp đôi, và có kế hoạch

tỉ mỉ đề nâng cao chất lượng cụ thể, bảo đảm ra quân là chiến thắng.

Tại đại đội 2 « Ba nhất », cũng ngàn ấy người, ngàn ấy khí tài, cùng một khoa mục, hôm sau tập chỉ hết hai phần ba thời gian, có khi chỉ hết nửa thời gian hôm trước mà kết quả vẫn tốt. Trước đây, lúc học ở vị trí quen thuộc, chiến sĩ chỉ cần tập vượt sông 7 lần trong một thời gian nhất định. Nay ở một địa hình mới lạ, nước sông chảy xiết, cũng thời gian ấy mà tăng lên được 11 lần.

Không những anh em tranh thủ học ban ngày mà còn học cả ban đêm nữa. Có lần đêm trước hành quân, sáng hôm sau lại bận đào công sự, nhưng trước khi thể chiến thắng của bộ đội phòng không và hải quân, mặc dầu đói, buồn ngủ, đêm ấy anh em vẫn tích cực học tập suốt đêm. Ý thức cảnh giác cũng được nâng cao, mọi nơi mọi lúc đều có tổ chức phòng không, đào công sự, sẵn sàng chiến đấu.

Không chỉ học tập cầu phá, và những khoa mục công binh, tiểu đoàn còn nhanh chóng cho bộ đội học tập bắn máy bay bằng súng bộ binh: phân đội súng 12,7 ly cũng được thành lập cấp tốc và học tập thành thạo cách bắn máy bay bay thấp của địch để bảo vệ cầu, bảo vệ bến phà.

Đồng chí Hà Luân, tham mưu trưởng tiểu đoàn đã phấn khởi nói: « Sau chiến thắng, toàn đơn vị tôi đang có sức bật mới. Những tiến bộ nhanh trong đợt thi đua này càng làm cho chúng tôi thêm tin tưởng là nếu có lệnh, chúng tôi có thể đi làm nhiệm vụ dù khó khăn đến mấy cũng bảo đảm hoàn thành nhanh chóng và chính xác ».

Thư của Bác Hồ gửi thanh niên toàn quốc, đến với tiểu đoàn « 19 tháng 5 » giữa lúc toàn đơn vị đang sôi nổi lên đường diễn tập chiến đấu, bắc cầu phối hợp với binh chủng bạn. Nhiệm vụ lần này rất khó khăn, đường vận chuyển dầm ván, các đồ dùng làm cầu lại xa, thời gian gấp rút, có khi phải kéo ngược dòng nước những chuyến phà nặng hàng tấn suốt cả đêm. Các khi tài bắc cầu vận chuyển về bến lại đi theo nhiều đường nhiều hướng khác nhau.

Các chi đoàn và toàn đơn vị đã tổ chức đọc đi đọc lại nhiều lần thư của Bác trước lúc lên đường Trên đường hành quân, lợi dụng lúc phà xuôi, ở từng phân đoàn, phân đội, đoàn viên và thanh niên từ trước tới nay, liên hệ 5 điều Bác dạy lần này với tình hình tư tưởng và công tác của mỗi người.

Những lời dạy của Bác đã động viên, tiếp thêm sức mạnh cho toàn đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Nước thủy triều lên, anh em lập tức nhảy xuống kéo phà, phối hợp.

Chẳng bao lâu từ nhiều phía, các khí tài bắc cầu đã về đến bến. Nhưng nước sông lên to, cầu thiếu mất vài chục thước. Không chịu bó tay trước tình huống phức tạp, nhớ lời Bác dạy: «... Khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng », anh em đã có sáng kiến dùng phà công chính nối liền hợp với phà công binh. Thế là khó khăn mới lại được khắc phục. Toàn đơn vị đã hăng say bắc cầu trong

đêm tối, tuy bến sông lạ, nhưng đã hoàn thành đúng thời gian quy định.

Phần khởi trước thành tích đã đạt được, toàn thể cán bộ và chiến sĩ tiểu đoàn « 19-5 » đang tích cực làm theo lời Bác Hồ dạy để hoàn thành những nhiệm vụ chiến đấu khó khăn sắp tới.

TRẦN THẮNG ĐẦU TIÊN

Một đêm mưa bão. Khi đơn vị bắt đầu hành quân thì mới có gió nhẹ và trời lấm lấm mưa. Bấy giờ tối bão vào đất liền. Mưa rồi gió mỗi lúc một lớn. Chúng tôi vẫn hành quân. Đến địa điểm, trời tối đen như mực, chúng tôi phải ghép phà dưới ánh chớp. Ba giờ sáng, mưa càng to, gió càng mạnh. Chúng tôi ai nấy đều rét run cầm cập. Lúc ấy chúng tôi vừa tập xong hai lần bắc cầu, mới về nghỉ.

Đêm sau chúng tôi lại hành quân. Mưa trôi cả đất. Đường lùn lùn đầu nước chảy thành rãnh tới đây. Chúng tôi phải tự chống lầy, chống lún và lại tập. Đêm sau nữa chúng tôi lại tập trong mưa bão, rồi tự bảo đảm vượt sông. Ngày hôm sau nắng cháy mặt đường, chúng tôi lại đi bộ 50 km. Người nào người ấy mệt rũ ra, nhưng không nghỉ mà chọn khoa mục nặng nhất để học tập..

Chúng tôi bước vào khóa huấn luyện năm đầu tiên trong chiến tranh phá hoại miền Bắc của bọn giặc Mỹ xâm lược, với những ngày đêm liên tục như thế đó.

Không một chiến sĩ nào kêu ca phàn nàn, ngược lại còn phấn khởi hơn mọi năm. Vì hầu hết các chiến sĩ, qua đợt học tập chính trị, đều đã làm đơn tình nguyện xin đi chiến đấu.

Nguyện vọng chiến đấu của cán bộ chiến sĩ tiểu đoàn « 19 tháng 5 » đã đến.

Một đêm, đơn vị chúng tôi hằng say luyện tập như mọi đêm khác thì nhận được lệnh hành quân chiến đấu.

Mười giờ ba mươi phút, toàn tiểu đoàn hành quân. Ngay sau khi nhận lệnh, chỉ ít phút, các đại đội đều hành quân được ngay. Từng đoàn xe nối đuôi nhau. Đến vị trí tập kết, tiểu đoàn cho dừng lại để kiểm tra và quán triệt nhiệm vụ. Lúc ấy nhiều người vẫn còn tưởng là cấp trên lại báo động để rèn luyện như mọi khi.

Đến khi được phổ biến mệnh lệnh chiến đấu thì mọi người đều phấn khởi, nhiều đồng chí sung sướng quá reo ầm cả lên, không khí trong hàng quân nào nức khác thường.

Các cán bộ đại đội, các chi ủy đều nhanh chóng hội ý chớp nhoáng và quán triệt nhiệm vụ tới các chiến sĩ, rồi tranh thủ hành quân ngay. Mọi người ngồi trên xe đều reo hò, bà con ở thôn xóm quen thuộc và nhân dân ven đường cũng ùa ra vây chào chúng tôi, chúc chúng tôi chiến thắng.

Chiến sĩ hát bài « Hành quân xa », « Công binh ta lên đường » đến khản cả cổ. Tôi phải dừng lại nói anh em không nên làm huyền não trong đêm khuya để giữ bí mật, tuy thế mà vẫn không kìm nổi nỗi vui mừng của toàn đơn vị.

Đêm ấy chúng tôi hành quân lối sáng, trú lại trong rừng. Các chiến sĩ không ai muốn ngủ, cứ tốp ba bàn tán về con đường sắp tới. Mỗi người đều chuẩn bị thêm cho mình. Có người biên thư cho bạn, về nhà, khoe mình được đi chiến đấu. Không khí « đi chiến đấu » như « quân đi chiến dịch » ở tiểu đoàn chúng tôi bùng lên ngay từ hôm ấy. Đây là lần đầu tiên chúng tôi tiến vào rừng rậm, nên không khí chiến đấu với chúng tôi càng có vẻ nghiêm trang, trịnh trọng. Đêm sau, chúng tôi đi thêm một chặng đường nữa mới đến trận địa chính thức của mình.

Lần đầu tiên hành quân cơ giới đường dài trên 200km trong đêm với những ngọn « đèn rùa » phòng không, toàn đơn vị đều bảo đảm an toàn. Những ngày luyện tập gian khổ thời bình của chúng tôi đã không uổng công, chúng tôi vào trận với tư thế đàng hoàng đĩnh đạc.

Tại đây, chúng tôi có nhiệm vụ bảo đảm cho một đơn vị tên lửa vượt sông qua bến Chi Nê - Hòa Bình. Loại khí tài bắc cầu nổi mới này, chúng tôi mới được bổ sung, chưa huấn luyện được bao nhiêu, lại là lần đầu tiên ra quân « vừa làm vừa học ». Trong khi đó, tiểu đoàn tên lửa gồm toàn những xe tải trọng lớn. Hai tình huống đặt ra : nếu theo kiểu chân đơn thì đủ cầu qua sông, nhưng những xe nặng không qua được, nếu bắc theo kiểu chân kép thì bảo đảm trọng tải nhưng lại không đủ khí tài, chưa kể sông nước ở đây lại hoàn toàn mới lạ đối với chúng tôi. Mà thời gian cho phép hai giờ phải bảo đảm cho đơn vị tên lửa vượt sông xong. Đây là lần đầu tiên, bộ đội tên lửa

ra quân, phải hết sức khẩn trương và bí mật mới đánh cho địch những đòn bất ngờ được.

Một cuộc hội nghị quân sự được mở ngay tại bến nhiều ý kiến được đóng góp, tính toán, thảo luận, bàn cãi, cuối cùng chúng tôi đã tìm được một biện pháp tốt nhất đó là kiểu bắc cầu «chân đơn - chân kép», vẫn đủ khí tài bắc cầu qua sông mà vẫn bảo đảm trọng tải cho xe tên lửa nặng nhất qua cầu. Đúng là trong lúc khó khăn, biết dựa vào quân chúng thì có vô vàn sáng kiến. Cái mà tưởng không làm được thì đêm ấy lại làm được và làm tốt.

Cán bộ chiến sĩ đều hăng hái phấn khởi, sôi nổi lập công, chẳng bao lâu chiếc cầu đã hoàn thành, vron dài qua sông Bôi. Các chiến sĩ đứng dàn thành hàng ở các vị trí canh cầu cho xe pháo, tên lửa vượt sông. Chúng tôi đã bảo đảm cho tiểu đoàn tên lửa vượt sông đúng thời hạn quy định, tiếp đó đến các đơn vị pháo, các đoàn xe tải kìn kìn nối đuôi nhau qua cầu suốt đêm.

Lần đầu tiên chúng tôi được phục vụ chiến đấu, cũng là lần đầu tiên được tận mắt nhìn thấy kết quả của mình, và lần đầu tiên chúng tôi được thấy pháo binh, tên lửa ta hiện đại, uy nghi, hùng dũng, hết đoàn này đến đoàn khác qua sông an toàn. Lòng chúng tôi bùng bùng như mở hội. Sung sướng quá, không ai thấy mệt, không ai muốn về nghỉ. Nhiều đồng chí, mỗi lần xe qua, lại kiểm tra từng chiếc bulông để giữ cho nhịp cầu liền mạch. Chúng tôi đều thầm nghĩ: Nếu lúc này có điều gì xảy ra, thì tất cả chúng tôi bằng bất cứ giá nào, quyết giữ vững nhịp cầu cho pháo ta vượt qua sông an toàn.

Ngay sáng hôm sau, qua cầu, đơn vị tên lửa đã vào trận địa bí mật kịp thời, và đã bắn rơi 2 chiến máy bay F105 của giặc Mỹ. Trong chiến công đó, có phần đóng góp bé nhỏ của chúng tôi.

Liên tục mấy đêm liền, buổi sáng chúng tôi dỡ cầu cất giấu khí tài, tối đến lại bắc cầu cho xe pháo qua sông.

Bọn giặc Mỹ đã thính mũi, đánh hơi thấy nhịp cầu của chúng tôi, chúng tăng cường hoạt động máy bay ở vùng này để tìm kiếm và đánh phá cầu. Phân đội trực chiến bắn máy bay của tiểu đoàn đã thường trực suốt ngày đêm. Bọn giặc chủ quan, bay thấp để tránh tên lửa, thì lại bị ngay những khẩu đội 12,7 ly, kết hợp với đại liên, súng trường của chúng tôi bắn rơi liền 2 chiếc F105 của giặc Mỹ, bảo vệ được cầu an toàn.

Cả trận địa reo hò vang dậy bên sông, nhân dân khắp bản làng và thị trấn Chi Nê, đổ xô ra trận địa, chúc mừng chúng tôi.

Suốt những ngày ấy, lá cờ của Bác đã bay phấp phới ở trên trận địa đầu cầu, luôn nhắc nhở cổ vũ chúng tôi. Nhịp cầu của chúng tôi thông suốt và bền vững. Mọi người đều hồ hởi: Tiểu đoàn « 19-5 », trận đầu ra quân là chiến thắng! Kính dâng lên Người chiến công đầu nhỏ bé của chúng con!

CHIẾN CÔNG TRÊN NHỮNG BẾN SÔNG

Những năm 1964, 1965 bọn giặc Mỹ đã man ngoài việc đánh phá những vùng dân cư, kinh tế, chúng còn

tăng cường đánh phá giao thông ác liệt để hòng cắt đứt những tuyến đường mạch máu của ta, ngăn cản việc chi viện từ miền Bắc vào chiến trường miền Nam, ngăn cản việc lưu thông hàng hóa và sự đi lại của nhân dân, phá hoại nền kinh tế, quốc phòng và đời sống của nhân dân ta.

Hầu hết những chiếc cầu to nhỏ trên các trục đường lớn đều bị phá, hầu hết những bến phà đều bị đánh bom. Nhiều phương tiện giao thông bị phá hủy, có nhiều tuyến đường bị tê liệt hàng tuần lễ, người, xe, hàng hóa bị ùn lại rải trên mặt đường, thành từng đoàn, từng đống. Bọn giặc xảo quyệt lại đánh chặn hàng, gây nên nhiều tổn thất cho đất nước và dân ta.

Các đơn vị công binh vượt sông của chúng tôi lúc bấy giờ, ngoài nhiệm vụ bảo đảm chiến đấu là bắc cầu, chở phà cho xe pháo, tên lửa qua sông, còn được huy động vào việc bảo đảm giao thông, phối hợp và chi viện cho ngành giao thông vận tải ngoài quân đội nữa.

Trong nhiệm vụ chiến đấu, bảo đảm cho các đơn vị binh chủng bạn vượt sông, chúng tôi đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có đêm hành quân cấp tốc hàng trăm cây số, bắc cầu, chở phà cho pháo binh, tên lửa vượt sông xong, lại dỡ cầu phà, tời lên xe, tiếp tục hành quân sang bến khác, hoặc trở về vị trí tập kết được gọn gàng nhanh chóng an toàn.

Trong nhiệm vụ bảo đảm giao thông, chúng tôi cũng luôn luôn cơ động, hết đường 1, lại đến đường 5, từ Hải phòng lại sang Thanh Hóa, từ sông Cầu về sông Mã....

Những bến sông Hàm Rồng, Phú Lương, Lai Vu, Lạch Tray, Lạch Trường, Phả Ghép, Cầu Yên, Mễ Sở và hàng trăm bến khác đã trở thành những bến sông quen thuộc của cán bộ chiến sĩ chúng tôi.

Những khẩu hiệu: « Ở đâu tác cầu, có công binh « 19-5 ». Ở đâu tác bến, có công binh « 19-5 », vừa cổ vũ chúng tôi quyết tâm hành động, vừa là câu cửa miệng của nhiều cán bộ các cấp từ tỉnh, quân khu, đến Bộ Tổng tham mưu, Bộ giao thông vận tải và nhân dân địa phương.

Có những bến cầu chúng tôi phải bắc cầu bảo đảm giao thông liên tục hàng mấy tháng liền, như Bến Hàn, Phú Lương, Lai Vu, Đò Lèn, Hàm Rồng, Bến Ghép.

Trong chiến đấu đã nổi lên biết bao tấm gương anh dũng ngoan cường của cán bộ và chiến sĩ.

Đạo đó, ở đại đội 2 có một câu nói được lưu truyền: « Đâu khó cố Sơn ». Ai mới đến đơn vị nghe qua vài mẩu chuyện về Sơn, cũng tưởng Đỗ Minh Sơn là người to lớn, vạm vỡ khỏe mạnh. Nhưng thực ra Sơn chỉ là một đoàn viên thanh niên gầy gầy, xương xương, chạm rai. Sức mạnh nào đã khiến Sơn xung phong làm những việc khó khăn nhất, nặng nề nhất và cũng bằng những hành động ấy đã lôi cuốn anh em hăng hái xông lên làm tròn nhiệm vụ phục vụ chiến đấu?

Một đêm đơn vị bắc cầu. Đêm đã khuya rồi. Trời càng khuya càng lạnh. Bỗng một dòng chỉ tuột tay, chiếc dầm chìm xuống đáy sông. Sơn là người đầu tiên xung phong lấy sợi dây vải dài 10m lặn xuống. Lần đầu, lần thứ hai, xoay sở mãi mới buộc được. Hi hục dưới sông vừa xong, lúc nhồi lên lại bị chuột rút.

Sơn cô nhồi lên, vừa đau vừa lạnh, khi anh em kéo được Sơn đưa lên bờ thì anh bị tưa máu mũi ngắt đi. Lúc tỉnh dậy, Sơn lại xin tham gia tiếp tục bắc cầu.

Lại một lần khác, nước chảy xiết ngập chìm mố cầu. Một phen nữa Sơn lại lặn xuống. Sau gần 3 giờ vất vả mới đưa được mố cầu lên.

Trong thời gian luyện tập, Sơn là một người rất hăng say, chỉ tiêu của chi đoàn là bước đầu, mỗi người mang nặng 20 kg, hành quân đi bộ 20 km, sau tiếp tục nâng dần lên. Sơn đã cố gắng rèn luyện, mang được 39 kg và hành quân 100 km trong hai ngày đêm không bị rớt, dọc đường còn luôn vui vẻ giúp đỡ anh em.

Bỏ Sơn là đội viên quyết tử quân đã hy sinh trong kháng chiến chống Pháp. Chưa đến tuổi, Sơn đã xung phong đi bộ đội để theo bước cha, trả thù nhà, đền nợ nước góp phần trực tiếp tiêu diệt giặc Mỹ, giải phóng miền Nam... Anh rất sung sướng tự hào được là người chiến sĩ của tiểu đoàn « 19.5 », đơn vị truyền thống vinh quang này.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ bắc cầu, Sơn không nghỉ, anh lại lên trận địa phòng không, cùng anh em phân đội thường trực, học thao tác súng 12,7 ly, học cách bắn máy bay. Sơn học miệt mài. Cứ như thế, chẳng bao lâu anh đã nắm vững được tay súng và trở thành một xạ thủ xuất sắc súng 12,7 ly.

Nói gương anh hùng liệt sĩ Nguyễn Việt Xuân, Sơn muốn trực tiếp bắn vào đầu giặc để trả thù cho quê hương làng xóm và đồng bào đồng chí ta bị giặc Mỹ giết hại. Và thời cơ đến, chính trong ngày 12-11-1965

ấy, Đỗ Minh Sơn đã trực tiếp cùng đồng đội bắn rơi một chiếc máy bay F105 tại Bến Lèn, đưa thành tích diệt máy bay giặc Mỹ của tiểu đoàn lên ba chiếc. Đỗ Minh Sơn đã được kết nạp vào Đảng ngay trên trận địa bến sông còn khét mùi bom đạn.

Cùng thời gian này, ở Bến Lèn còn nổi lên một tấm gương liêu biểu của cán bộ, sĩ quan... Đó là thiếu úy trung đội trưởng Nguyễn Văn Chính – người con của Bến Trại – Hải Dương này mang mối thù bọn giặc Pháp xâm lược bắn chết mẹ và em gái của mình ở ngay trên bến sông quê hương. Anh tình nguyện nhập ngũ, xung phong vào bộ đội công binh – bộ đội sông nước luôn luôn gắn liền với những dòng sông – điều mà anh ưa thích từ tấm bé, và cũng luôn gợi nhớ nhẩn nhủ cho anh mối thù của mẹ, của em.

Sau khi tốt nghiệp trường sĩ quan công binh, mãi giữa năm 1965 anh mới ra trường trở về đơn vị. Anh cảm thấy mình đã bị thiệt thòi và lạc hậu so với anh em gần một năm trời trong chiến đấu, vì vậy anh tự nhủ lòng mình phải có quyết tâm vươn lên nhiều hơn mới đuổi kịp, đáp ứng được yêu cầu của chiến tranh.

Cuộc chiến đấu vật lộn của tiểu đoàn « 19-5 » với bọn giặc Mỹ ở đây khá gay go quyết liệt. Ngày nào, đêm nào bọn giặc cũng lờng lộng ném bom, bắn phá, nhưng vẫn không bẻ gãy được cầu của các chiến sĩ công binh. Tiểu đoàn phát động phong trào thi đua thực hiện khẩu hiệu « ba nhanh » hành quân đến nhanh, bắc cầu bảo đảm vượt sông nhanh, dỡ cầu, cất giấu khí tài.

nhanh... đồng thời dùng chiến thuật luôn luôn thay đổi bến, ngoài bến chính, còn phải làm thêm nhiều bến phụ, làm cho kẻ địch luôn bị bất ngờ.

Đơn vị phải giấu khí tài ở cách xa bến 5 - 10 km đường sông, cứ đến tối lại hành quân kéo khí tài ở cách xa tới bến, bắc cầu; gần sáng lại dỡ cầu, nối thành toa kéo về vị trí cất giấu.

Ban đêm bắc cầu, ban ngày vẫn tranh thủ học tập thao tác, đề ngày một thành thạo, nâng cao hiệu suất phục vụ cầu trong đêm. Riêng việc kéo khí tài, cũng luôn được cải tiến. Các chiến sĩ lái ca nô, luôn luôn nghiên cứu học tập, đề rút ngắn thời gian hành quân trên sông. Lúc đầu mỗi ca chỉ kéo được 10 thuyền nối toa, dần nâng lên 15 - 20 toa. Riêng Nguyễn Anh Tý một mình đã kéo được 33 khoang lên, xuống, xuôi ngược dòng sông, luồn lách vào các khe ngòi cất giấu thuyền được nhanh chóng kín đáo an toàn. Do đó trước phải dùng 4 - 5 ca nô mới bắc được cầu, sau rút xuống chỉ cần 2 cái, có khi chỉ một cái, giảm được khí tài, đỡ tốn xăng dầu.

Những ngày đầu ở đây, hành quân đi về và bắc, dỡ cầu thường chiếm khá nhiều thời gian, mặc dầu trong huấn luyện đã đạt chỉ tiêu bắc cầu loại giỏi, và thực tế đại đội 2 cũng đã phấn đấu đạt được thời gian nhanh như trong huấn luyện. Nhiều người đã cho đó là một kỹ lục tuyệt vời rồi. Trong chiến đấu mà đạt được thời gian nhanh như trong huấn luyện loại giỏi, quả là một điều lý tưởng chưa từng được nghe thấy ở sách vở. Vậy mà Nguyễn Văn Chính vẫn không hài lòng với chính kết quả dẫn đầu toàn tiểu đoàn của trung đội mình, đại đội mình, anh vẫn thấy hai

tiếng đồng hồ là thời gian quá chậm - làm sao rút ngắn được thời gian bắc cầu hơn nữa, lãng giờ thông cầu, giải phóng được nhiều xe, pháo hơn nữa, và chỉ có bắc cầu, dỡ cầu nhanh thì mới đối phó với bọn giặc Mỹ xảo quyệt được. Trong nhiều ngày, anh không nghỉ, sau mỗi đêm bắc cầu về, anh lại lao đến chỗ cắt gấu khi tài, cùng với một số chiến sĩ nghiên cứu các động tác kéo thuyền, quay đầu, lát ván, đề giảm bớt từng chi tiết nhỏ.

Một sáng kiến: kéo toa, quay thuyền hàng loạt như kiểu «đua bơi chải» trong những ngày hội trên sông ở quê anh, anh liền tìm cách làm thử - lấy một số chiến sĩ cùng làm - lần thứ nhất, không được, lần thứ hai không được, thuyền bồng bênh và to rất khó quay, ở trong ngòi lại vướng vì chật hẹp, phải đưa ra đoạn sông rộng, và phải tập thành thạo mới làm được..

Cái khó nhất đối với Chính lúc ấy là số người đã thỏa mãn với kỹ lục bắc cầu, cứ thế mà làm là tốt rồi, không thể nào rút ngắn thời gian hơn nữa. Một vài người thấy anh nghiên cứu cải tiến đã dè bủ chê bai, hoặc khuyên không nên mất thời gian vô ích, mệt người... Thậm chí có lần đại đội trưởng Bích đã nghiêm khắc phê bình anh và dọa sẽ thi hành kỷ luật, cấm không cho anh đưa khoang thuyền ra tập. Đại đội trưởng sợ lộ, máy bay sẽ đến bắn phá. Nhưng Nguyễn Văn Chính không nản, anh bí mật nghiên cứu ở những chỗ kín đáo hơn. Và sau khi đó, vẽ tính toán trên bản vẽ, xác minh được các yếu tố kỹ thuật được chính xác và, được một số chiến sĩ ủng hộ, đã thực nghiệm thành công, anh lên gặp tiểu đoàn trưởng Thập và báo cáo ý định cải tiến của mình. Được tiểu

đoàn trưởng ủng hộ, rồi nhiều cán bộ và chiến sĩ ủng hộ. Nhiều ý kiến tham gia bàn bạc đóng góp. Chính được phép chính thức luyện tập thí nghiệm bằng cả trung đội của mình, rồi cả đại đội 2 đều học tập. Và một buổi bắc cầu theo sáng kiến cải tiến của Chính đã thành công, cả tiểu đoàn đều gấp rút học tập, đêm bắc cầu ngày luyện tập ở những nơi sơ tán, rồi vừa làm vừa học ngay trên bến cầu bảo đảm giao thông.

Thời gian bắc cầu của tiểu đoàn « 19-5 » từ 2 giờ, đã rút xuống chỉ còn 30 phút, rồi 25 phút, 20 phút - Sáng kiến mới đã đưa năng suất bắc cầu lên 1200%. Đó là bước ngoặt lịch sử của bộ đội công binh vượt sông của binh chủng toàn quân bắt đầu từ đây.

Nhờ sáng kiến quay cầu trên, nên liên tục 130 ngày đêm trên bến sông này, cầu của tiểu đoàn « 19-5 » không bao giờ bị tắc, thời gian thông cầu trong đêm từ 8 tiếng đến 10 tiếng rồi 12 tiếng, những nhịp cầu thoát ần, thoát hiện rất nhanh, lúc tối ở bên này, đến đêm lại ra bên khác, lúc ban ngày lúc ban đêm, kết hợp với nhiều biện pháp chiến thuật, nghi binh, thật giả, và tích cực bắn máy bay, nguy trang, cho bọn giặc Mỹ máy bay cứ điên cuồng lông lộn lên, trút hàng tấn bom đạn xuống đây, nhưng vẫn không sao phá được cầu của công binh ở đây.

Vừa chiến đấu, vừa huấn luyện, lại diu dặt được một tiểu đoàn thanh niên xung phong đã làm được thay mình. Nhịp cầu bền vững của tiểu đoàn « 19-5 » đã vươn dài, vươn xa thêm mãi.

«... Công binh ta đi, gương cao cờ truyền thống anh hùng

Điện biên năm xưa chiến công oanh liệt vẫn ghi
Hôm nay ta đi quyết giành thêm những chiến công
Bên gan vững chí nơi đường ra tiền tuyến
Sức công binh ta đi, lấp biển rời núi
Đi ghép mố bắc cầu khắp bến sông
Khắp nơi nơi bom rơi giặc bắn phá
Có công binh ta đi trước mở đường
Lời Bác sáng lòng chúng ta
Miền Nam vẫy gọi chiến công

.....
Công binh ta đi lên

Vang khúc hát chiến thắng...!

(Lời bài hát : Công binh vang khúc hát chiến
thắng — Lời và nhạc : Ngọc Thanh — Giải A
Hội diễn toàn quân 1974)

- Chú cho bộ đội nghỉ ?

Cùng đi với Bác hôm ấy có đồng chí Tô Hữu, đồng chí thiếu trưởng Hoàng Sâm, Tư lệnh trưởng, đồng chí đại tá Nguyễn Quyết Chính ủy Quân khu và một số cán bộ cao cấp trong quân đội. Đồng chí Tư lệnh trưởng giới thiệu các cán bộ tiểu đoàn với Bác. Bác bắt tay từng người rồi Bác hỏi đồng chí Thập :

- Các chiến sĩ của tiểu đoàn chú có ai ốm không ?

- Thưa Bác, toàn tiểu đoàn hôm nay có một đồng chí ốm nhẹ nghỉ việc ạ !

Bác lại ân cần hỏi tiếp :

- Anh em mỗi đêm ngủ được mấy giờ ?

- Thưa Bác, mỗi đêm anh em thường ngủ được 6 đến 7 giờ ạ !

- Mỗi bữa anh em được mấy bát cơm ?

- Thưa Bác, cơm bữa nào anh em cũng ăn hết tiêu chuẩn ạ ! - đồng chí Thập và đồng chí Bảo chính trị viên phó tiểu đoàn kính cẩn thay nhau trả lời Bác.

Bác quay lại hỏi đồng chí chính ủy Quân khu :

- Có đúng thế không, chú ? Tiêu chuẩn ăn của công binh mỗi người được mấy lạng ?

Đồng chí chính ủy trả lời :

- Thưa Bác, công binh ăn 8 lạng ạ !

Bác quay lại hỏi các đồng chí tiểu đoàn :

- Thế bây giờ chú Thập, chú Bảo muốn Bác nói gì với bộ đội nào ?

- Thưa Bác, Bác động viên chúng cháu ạ !

Bác liền chỉ vào các đồng chí trong Bộ tư lệnh Quân khu, nói :

CHƯƠNG III

BÁC ĐẾN

BÁC HỒ VỚI TẾT CÔNG BINH

Ngày 28 tết Bình Ngô - 1966. Tiểu đoàn 19-5, chúng tôi đang giữ vững nhịp cầu trên sông Mã - Thanh Hóa, đang sôi nổi chuẩn bị cho đơn vị ăn một cái tết vui vẻ nhất, ý nghĩa nhất, vì đây là lần đầu tiên đơn vị chúng tôi đón một cái tết trong chiến tranh, ở ngay trận địa bến sông của mình. Mọi công việc đang chuẩn bị gấp rút về vật chất, về tinh thần và cả về thường trực chiến đấu, đánh trả máy bay giặc Mỹ...

Bỗng chúng tôi nhận được điện của quân khu lệnh cho hành quân về một địa điểm mới để nhận nhiệm vụ. Chúng tôi bàn giao lại bến cho tiểu đoàn thanh niên xung phong, rồi cấp tốc hành quân, đoán chắc lần này sẽ được đi chiến trường miền Nam chiến đấu. Ai nấy đều náo nức và phấn khởi. Chúng tôi liền chuẩn bị tinh thần để lãnh đạo đơn vị sẵn sàng lên đường được ngay. Nhưng khi thấy đơn vị được về đóng quân trong một doanh trại gần Quân khu Bộ thì một vài anh em hơi phân vân.

Sáng 29 tết, Cục chính trị quân khu cử người xuống báo tin là : Quân khu cho đơn vị về ăn Tết ở đây và

sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới. Tiểu đoàn họp hội nghị quân chính, phổ biến thời gian và kế hoạch ăn Tết, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, đào hầm hố phòng tránh máy bay địch. Mười hai giờ trưa, Quân khu lại gọi cho xe đi lấy hàng Tết. Quân khu đã chuẩn bị Tết cho chúng tôi rất đầy đủ. Mỗi đại đội được một lợn to, vài chục con gà, bánh kẹo, chè thuốc rất nhiều, mỗi người một cân gạo nếp, 2 lạng đồ. Đặc biệt Quân khu cho toàn bộ đồ dùng như ấm, chén, phích nước để tiếp khách, lại có cả khăn trải bàn, và các đồ trang trí trong và ngoài doanh trại. Chúng tôi rất cảm động vì cấp trên đã quan tâm săn sóc đơn vị khá đầy đủ và chu đáo.

Mãi đến 7 giờ tối 30 Tết, Quân khu mới báo cho tiểu đoàn ủy được biết : Sáng mồng một Tết, Bác Hồ sẽ đến thăm đơn vị. Nhưng phải giữ bí mật giờ Bác đến. Tiểu đoàn ủy liền hội ý đề bàn công tác chuẩn bị khăn trương.

Niềm vui bất ngờ quá lớn, không sao giữ kín được. Từ chỗ chỉ có cán bộ tiểu đoàn và các đảng ủy viên biết, bỗng truyền lan đến hàng ngũ cán bộ ; thấy cán bộ vui mừng, nét mặt ai cũng hơn hớn, thì chiến sĩ cũng ngầm đoán được. Toàn đơn vị ai cũng rạo rờ hẳn lên, mọi công việc chuẩn bị chạy bằng băng, mọi quy định về sinh hoạt, về sẵn sàng chiến đấu đều được chấp hành nghiêm túc và nền nếp đẹp đẽ.

Đêm ba mươi Tết, cán bộ chiến sĩ các đại đội đều tập họp ở hội trường để liên hoan, đón giao thừa và nghe lời Bác chúc Tết. Như mọi cái Tết khác, chúng tôi nghe Bác chúc Tết xong, anh em tổ chức vui chơi một

— Động viên thì đã có đồng chí chính ủy dạy, chiến đấu đã có đồng chí tư lệnh trưởng còn vấn nghệ — Bác chỉ vào đồng chí Tố Hữu — đã có nhà thơ nổi tiếng đây này ! Bác mà nói thì hết phần của các chú này mất !

Thấy Bác vui thế, mọi người cười mở. Bác nói tiếp :

— Bác đến thăm các chú, đề cho Bác tự đặt chương trình nhé.

Tất cả mọi người đứng quanh Bác đều trả lời :

— Vâng ạ !

Bác chỉ đồng chí Thập :

— Nào, chú Thập cho Bác đi thăm doanh trại của anh em, sau Bác sẽ tặng quà Tết các chú. Chú dẫn Bác đi xem hệ thống công sự phòng tránh và kế hoạch triển khai chiến đấu khi máy bay oanh tạc đơn vị chú.

Các đồng chí đi cạnh Bác đều cảm thấy có gì lo lo. Nhưng theo mỗi bước đi của Bác, ai cũng dần dần cảm thấy mình nhẹ nhõm. Đồng chí Thập chỉ cho Bác xem từng hố cá nhân xung quanh nhà ở đến hệ thống chiến hào tỏa ra các vị trí chiến đấu, các công sự cho xe cộ và phương án tác chiến đề Bác xem. Bác đều khen « tốt ». Đến một nhà ngủ, thấy một chiến sĩ nằm trùm chăn kín, Bác hỏi đồng chí Thập :

— Có phải đồng chí chiến sĩ, chú báo cáo ốm lúc này kia không ?

— Thưa Bác, vâng ạ ! — đồng chí Thập trả lời Bác.

Bác giơ tay ra hiệu cho mọi người đi nhẹ nhẹ. Hai chân Bác rón rén nhẹ nhàng tựa hồ một người mẹ đang nâng niu, quý trọng giấc ngủ của đứa con thơ. Tất cả những người đi theo Bác đều làm theo : im

lặng, trật tự đến nỗi đồng chí chiến sĩ nọ nằm đắp chăn còn thức mà không hề biết. Đến khi Bác đã về, anh em kể lại, đồng chí ấy đã khóc hu hu vì đã bỏ lỡ cơ hội được gặp Bác.

Sau khi đi thăm doanh trại, Bác trở lại hội trường. Cán bộ và chiến sĩ chúng tôi sung sướng quá vây quanh lấy Bác và phấn khởi chờ nghe Bác nói chuyện. Bác hỏi một cách vui vẻ :

- Các chú có biết Bác đến thăm các chú không ?

Cả hội trường im lặng. Duy chỉ có Ngô Quý San - một chiến sĩ rất trẻ, khuôn mặt tinh nhanh, đứng dậy trả lời :

- Thưa Bác, có ạ !

Cán bộ chúng tôi lúc đó hơi giật mình. Vì chỉ có các đồng chí trong tiểu đoàn ủy mới được biết là Bác đến, sao cậu San lại báo cáo là có biết... Tôi đang phân vân như vậy thì lại nghe Bác hỏi tiếp :

- Chú biết từ bao giờ ?

Khuôn mặt tinh nhanh của San rất hồn nhiên :

- Thưa Bác ! Lúc Bác đến, thấy Bác là chúng cháu biết ngay ạ !

Chúng tôi thở phào nhẹ nhõm. Đồng chí Tố Hữu gật gật đầu, cười rất thú vị :

- Rất thông minh !

Bác cũng mỉm cười với San, vẻ hài lòng. Sau đó Bác quay lại nói chuyện với bộ đội - Mọi người đều hướng về Bác, chăm chú như muốn nuốt từng lời ân cần của Bác :

— « Nhân dịp năm mới, Bác và đồng chí Tố Hữu, thiếu tướng Hoàng Sâm đến chúc các chú vui vẻ, mạnh khỏe, tiến bộ, thu được nhiều thắng lợi mới !

Trong năm qua, các đơn vị công binh đã lập được nhiều thành tích trong việc phục vụ chiến đấu và giao thông vận tải, bảo đảm cầu đường, làm trận địa phòng không, gỡ bom nổ chậm, cả việc xây dựng các công trình quốc phòng, bản máy bay Mỹ. Các công tác giao dục chính trị, huấn luyện quân sự cũng có nhiều tiến bộ.

Công binh đã nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, vượt mọi khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ phục vụ chiến đấu kịp thời, góp phần vào thắng lợi chung của toàn quân và toàn dân ta.

Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác vui lòng khen ngợi các cán bộ và chiến sĩ công binh.

Nhưng các chú chớ tự mãn với những thành tích đó, mà phải cố gắng hơn nữa để đạt thành tích lớn hơn nữa.

Hiện nay đế quốc Mỹ và tay sai đang mưu mô tăng cường chiến tranh xâm lược miền Nam và đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta. Nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước của quân và dân ta rất nặng nề và rất vẻ vang.

Để đánh bại âm mưu thâm độc của địch, như tất cả các lực lượng vũ trang nhân dân khác, các đơn vị công binh cũng phải dũng cảm chiến đấu và phục vụ chiến đấu, kiên quyết vượt mọi khó khăn, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, kiên quyết tiến lên giành nhiều thắng lợi mới to lớn hơn nữa.

Cần đoàn kết chặt chẽ hơn nữa giữa cán bộ với chiến sĩ, giữa các đơn vị bạn, giữa quân đội với các cơ quan khác như dân quân, giao thông vận tải, thanh niên xung phong, giữa quân đội và nhân dân.

Cần giữ gìn tốt vũ khí, trang bị, xe cộ. Cần tiết kiệm đạn dược, xăng dầu. Cần quý trọng sức của, sức người của nhân dân. Báo cáo và xin chỉ thị phải kịp thời. Cần luôn luôn cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu.

Một lần nữa, năm mới chúc các chú cố gắng mới thu nhiều thắng lợi mới !

Bác vừa nói xong, tất cả cán bộ chiến sĩ đều đứng dậy hoan hô vỗ tay rầm rập, kéo dài mãi không ngớt. Bác phải giơ tay ra hiệu mấy lần mới chịu ngừng, rồi mọi người hô vang :

- Đảng lao động Việt Nam muôn năm !
- Hồ Chủ tịch muôn năm !
- Kiên quyết làm theo đúng lời Bác dạy !

Bác hồ tiếp theo các chiến sĩ

- Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược !

Các chiến sĩ hô vang lừng :

- Quyết tâm, quyết tâm, quyết tâm !

Lại hoan hô, lại vỗ tay như những tràng pháo kéo dài không ngớt.

Bác cầm tờ thiệp chúc mừng năm mới của Bác giơ lên vẫy về phía chiến sĩ rồi trao tận tay cho đơn vị, sau đó Bác còn tặng đơn vị rất nhiều kẹo, tiếng vỗ tay vang dội kéo dài. Đồng chí chính trị viên phó Nguyễn Xuân Bảo đã thay mặt cán bộ và chiến sĩ

nói lên niềm vui sướng và vinh dự to lớn của đơn vị được đón Bác về thăm Tết, và báo cáo với Bác những thành tích, tiến bộ của đơn vị trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu thời gian vừa qua :

— Vâng lời Bác, trong hơn một năm qua, tiểu đoàn chúng con đã 17 lần xuất quân là 17 lần đều giành thắng lợi, bảo đảm cho 5198 xe pháo tên lửa qua sông và hàng ngàn xe vận tải khác bảo đảm an toàn, tuyệt đối, đã bắn rơi 3 máy bay giặc Mỹ xâm lược »

Bác Hồ liền vỗ tay hoan hô và khen :

— Thế là tốt ! Bác khen các chú chiến đấu giỏi và phục vụ cho chiến đấu giỏi !

Các đại biểu cùng đi đều nhiệt liệt vỗ tay theo, trong hàng quân cũng vỗ tay hưởng ứng rầm rập. Rồi tiếng hô lại vang lên :

- Quyết tâm thực hiện lời Bác dạy !

— Quyết tâm thực hiện lời Bác dạy !

Thay mặt tất cả cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên thanh niên trong đơn vị, đồng chí Nguyễn Xuân Bảo kính chúc Bác và các đồng chí Trung ương Đảng nhiều sức khỏe để lãnh đạo toàn quân toàn dân « quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ Xâm lược », và hứa kiên quyết thực hiện tốt những lời Bác dạy, một lòng một dạ trung thành với Đảng, hiếu với dân, dũng cảm chiến đấu không sợ hy sinh gian khổ, luôn luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ chiến đấu và công tác của Đảng trao cho.

Sau đó Bác Hồ vỗ tay các chiến sĩ cùng đi ra ngoài chụp ảnh và quay phim kỷ niệm với Bác. Các chiến sĩ vô cùng sung sướng, chạy ra sân, hình thành

một hàng chữ U quanh Bác như đàn con cháu đứng quanh cha, già.

Mưa xuân vẫn lất phất bay. Những giọt mưa lâm thâm đọng trên vai áo Bác. Đứng bên Bác, lòng các chiến sĩ ấm áp, phấn khởi như mùa xuân của đất nước. Bác vui vẻ nói với các chiến sĩ :

- Năm Bình Ngô này là năm Ngựa. Ngựa của ta là ngựa «Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược». Ngựa khỏe, ngựa phi nước đại như Thiên lý mã của Triều Tiên, giành lấy những thắng lợi to lớn bằng năm bằng mười năm ngoái !

Các chiến sĩ cười vui vẻ. Và từ trong hàng quân bật lên những khẩu hiệu hô lớn như muốn phá vỡ lồng ngực của mình :

- Đảng lao động Việt Nam muôn năm !

- Hồ Chủ tịch muôn năm !

- Kiên quyết làm đúng lời Bác dạy !

Trước khi kết thúc buổi đến thăm và vui Tết với đơn vị, Bác hỏi :

- Toàn quân, toàn dân ta đánh Mỹ, muốn thắng Mỹ phải đoàn kết, các chú có đồng ý không ?

Tất cả chúng tôi đồng thanh đáp :

- Đồng ý ạ !

- Thế thì hát bài « Kết đoàn », có đồng ý không ?

- Đồng ý ạ !

Bác chỉ đồng chí Tố Hữu bắt nhịp hát. Đồng chí Tố Hữu nói :

- Cháu chỉ biết làm thơ thôi ạ !

Bác lại chỉ đồng chí Nguyễn Quyết. Bác bảo :

- Chú làm chính trị, bắt nhịp cho đơn vị hát vậy !

Đồng chí Quyết lại nói :

- Thưa Bác cháu không biết cầm nhịp ạ !

Bác cười và bảo :

- Thế thì đề Bác bắt nhịp các chú hát bài « Kết đoàn » nhé ! Các chú có đồng ý không ?

Tất cả bộ đội chúng tôi lại vang lên lời đáp :

- Thưa Bác, đồng ý ạ !

Bác mở đầu :

- Kết đoàn....

Tiếng hát vang lên từ đáy lòng những đứa con đang sống những giờ phút hạnh phúc nhất đời mình. Tiếng hát của các chiến sĩ hòa theo tiếng hát của lãnh tụ vô vàn kính yêu. Bác đứng đó, giơ tay bắt nhịp cho chúng con những chiến sĩ công binh hát, như đang bắt nhịp cho một dàn hợp xướng hiệp đồng quân binh chủng to lớn và hiện đại của quân đội ta, của nhân dân ta đang xông ra trận điệp điệp trùng trùng, hát bản hùng ca « Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược ! » trong một ngày xuân tươi đẹp nhất.

Chúng tôi cứ hát, hát đi hát lại mãi, vừa vỗ tay vừa hát, những tiếng hát sôi nổi, vang lên từ những trái tim nóng bỏng của chúng tôi.

Bác vỗ tay tạm biệt đơn vị ! Chúng tôi lại hô to hô mãi :

Hồ Chủ tịch muôn năm !

Hồ Chủ tịch muôn năm !

Cho tới lúc đoàn xe của Bác khuất trong làn mưa xuân.

Hạnh phúc biết chừng nào, đối với tiểu đoàn «19-5», đối với binh chủng công binh chúng ta.

Một mùa xuân đẹp nhất !

GIAO THỪA TRÊN BẾN SÔNG LÈN

Một ánh đèn pin lóe lên ở ngoài cầu. Đại đội trưởng Nguyễn Văn Chính đang kiểm tra các chân cầu, vội xem đồng hồ rồi bỗng gọi to :

= Giao thừa rồi !

Chính trị viên phó Nguyễn Hữu Vượng vội mở đài, vừa đúng lúc tiếng chuông báo giao thừa trong đài vang lên. Tiếng pháo nổ dài hòa theo những tiếng trống rộn ràng ở những nơi làng xóm xa xa. Mặc dù tiếng đài đã vang lên khắp bến sông, nhưng ai cũng muốn đồ xô về, chen lẫn nhau, ngồi sát đài để được nghe tiếng Bác Hồ chúc tết rõ hơn. Các chiến sĩ ôm lấy nhau, lắng nghe từng lời, từng tiếng của cha già.

Chuyện Bác Hồ về thăm, và Bác nói chuyện với đơn vị, ai cũng biết. Nhưng hôm nay đêm giao thừa trên bến sông này, nghe chính trị viên Thọ kể lại lần nữa ai cũng thấy trang trọng, mới mẻ, thấy thấm thía từng chữ, từng lời.

Ngô Quý San, chiến sĩ trẻ vinh dự được trả lời Bác luôn luôn như thấy Bác ở bên mình, dẫn dắt mình băng qua những hiểm nguy, xung phong đi đầu tiểu đội. Ngay từ lúc này, trận oanh tạc lên lút lần thứ ba của giặc Mỹ vào bên cầu, một quả bom nổ gần mố,

chân mổ bị xô lệch, toàn tiểu đội đã kịp thời sửa chữa xong. Nhưng San lặn xuống nước, kiểm tra lại, kè thêm đá, thấy thật chắc chắn mới yên lòng.

Đại đội trưởng Nguyễn Văn Chính nhớ lời Bác: «... Các đơn vị công binh phải dũng cảm chiến đấu và phục vụ chiến đấu, kiên quyết vượt mọi khó khăn, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, kiên quyết tiến lên giành nhiều thắng lợi mới to lớn hơn nữa!

Anh đã cùng với đại đội 2 lần lộn khắp các nẻo đường, bến sông, không một trận chiến đấu nào không thắng lợi, không một nhiệm vụ khó khăn phức tạp nào không hoàn thành.

Anh luôn luôn nghiên cứu tìm tòi các biện pháp kỹ thuật và chiến thuật để giành từng phút từng giây với kẻ địch nhiều mưu mô xảo quyệt. Chính anh là người đầu tiên đã đề xuất sáng kiến lớn nổi tiếng: ghép cầu nổi ngay trên bến sông này, rút ngắn thời gian bắc cầu mười hai lần, đưa hiệu suất chiến đấu ngày càng lên cao, sức cơ động ngày càng mạnh. Mặc dù kẻ địch đã dùng trăm phương ngàn kế đánh trên một ngàn trận, trút hàng ngàn tấn bom đạn lên đội hình các cầu phà công binh nhưng vẫn không thắng nổi trí sáng tạo, óc thông minh của các chiến sĩ công binh. Với hai bàn tay, khẩu súng trường, nhíp cầu phà vẫn hiên ngang.

Chiều ba mươi lốt, đại đội 2 đang làm nhiệm vụ ở bến Cẩm Thủy cách đây hơn 100km thì được lệnh gấp về bến Lèn, để ứng cứu giao thông. Đơn vị hành quân ban ngày, mặc dầu địch chặn đánh ba lần, nhưng đội hình xe vẫn bảo đảm đến bến đầy đủ kịp thời.

Đến nơi, đơn vị phải rà phá bom từ trường, kéo phà bị đắm, kéo ca nô bị hỏng và dọn bao nhiêu đất đá, chướng ngại vật để mở đường thông bến. Toàn đại đội đã ngâm mình hàng mấy giờ dưới nước buốt sông sâu, gió lạnh.

Thế là sau hơn một tuần lễ bị tắc, bến Lèn lại được đại đội hai bắc cầu nổi đường qua sông, đúng đêm giao thừa này, đưa từng đoàn xe pháo nối đuôi nhau ra tiền tuyến...

Giọng ngâm thơ của chính trị viên Lê Thụ hòa theo tiếng sáo của Đặng Phán, tha thiết, quyến luyến lòng chiến sĩ. Chính trị viên phó Vược giới thiệu các đồng chí ở bến phà và địa phương tới chúc Tết bộ đội, rồi chia thuốc lá của địa phương tặng cho mọi người.

Xa xa, từ trận địa pháo cùng vọng lại tiếng trống chèo giòn giã. Một đoàn đại biểu cưỡi đi chúc Tết đơn vị bắn pháo cao xạ.

Tiếng đàn phong cầm của đại đội phó Phan Trạc lại nổi lên cuốn theo tiếng hát của Ngọc Thanh lúc bình lúc trầm âm vang menh mang trong bài « Công binh bắc cầu đêm giao thừa », quen thuộc của các chiến sĩ trên sông nước.

... Anh của em thắm ngày trên sông nước

Cầu đêm nay anh lại bắc xe qua

Pháo ta tiến lên chân trời phía trước

Xuân đêm nay cũng vượt gập sang phà (1)

(1) Thơ : Huy Cận - Nhạc : Lương Hiền - Giải A Hội diễn toàn quân 1971

Cuộc vui đón giao thừa đang sôi nổi thì lại có điện gấp: « Lệnh cho đại đội 2 bảo đảm cho đơn vị pháo nặng ở bờ Bắc di chuyển về phía bờ Nam trước 5 giờ sáng ». Lúc này đã là hai giờ, tình huống rất khẩn trương, cầu chỉ trọng tải nhẹ, không có đủ khí tài để tăng cường. Đơn vị phải dỡ cầu để ghép phà chở pháo nặng.

Tiếng còi, tiếng kèn báo động vang lên ở cả hai trận địa công binh và pháo binh. Sóng nước lại rộn lên tiếng hò, tiếng nói, át cả tiếng gió gào.

Khi các trung đội đang sắp ghép phà xong thì bọn quạ Mỹ lại âm ỉ kéo đến « xông » bến. Những ngọn đèn dù lên tiếp nhau lơ lửng từ xa tới gần. Các chiến sĩ lợi dụng ánh sáng làm gấp những việc còn lại. Chỉ huy lệnh cho ca nô tắt máy để tránh sóng cuộn làm lộ mục tiêu. Toàn đại đội lao xuống nước dùng sức người kéo phà sát vào bờ giấu tạm dưới gốc đa cụt.

Bỗng trên đài quan sát quát to:

— Địch bờ nào!

Mọi người nằm xuống. Một loạt bom rơi xuống gần mõ cầu bờ Bắc, hai khoang thuyền bị thủng.

Đạn pháo chỉ kịp bắn lẻ tẻ ở bờ Nam, những cây súng trường và tổ súng máy đại đội 2 bắn lên từng loạt, từng loạt, buộc chúng phải bật lên cao. Bọn địch thừa cơ trận địa bờ Bắc im lặng, đã trút hết bom bừa bãi lên đoạn bờ Bắc rồi tháo chạy. Tiểu đội trưởng Đỗ Minh Sơn đã nhanh chóng cho tiểu đội mình thay hai khoang thuyền thủng rồi kéo phà về bến. Trung đội trưởng Cao Văn Khắc cho trung đội khắc phục

ngay đường lên xuống bến. Mọi việc vừa xong thì xe kéo pháo cũng vừa tới.

Những chuyến phà như con thoi đưa pháo qua sông. Lê Anh Tý hôm nay kèm phà cặp bến rất chính xác. Câu hát tiếng cười lại vang lên. Nhiều « chàng pháo thủ » còn bồi hề, hóa trang nhẹ nhem đầy mặt đề diễn văn nghệ, khi báo động chưa kịp lau, có người còn để nguyên quần áo xanh đỏ lòe loẹt, bắt tay, vẫy chào những chiến sĩ công binh quần áo còn ướt sũng, có người còn cởi trần chưa kịp mặc áo. Mặc, phà vẫn cứ qua sông, pháo vẫn vọt lên trận địa mới.

Khoảng 4 giờ, bọn gặc ăn sương lại đến một lần nữa, giữa lúc con phà đang ở giữa sông, khi tên gặc đầu tiên lao xuống, tất cả những cây súng bộ binh, trên bến dưới phà, đều nhất loạt bắn lên, phối hợp với cao xạ bờ Nam, làm nó hoảng hồn vút lên né tránh. Một loạt bom rơi xuống sông, con phà bị nhắc bổng lên, trông tránh. Trung đội trưởng Khắc vẫn bình tĩnh chỉ huy phà tăng tốc độ cặp bến. Chiếc thứ hai lại lao xuống, những chùm pháo hoa quấy lấy nó, những loạt đạn súng trường chĩa thẳng vào nó, nó định chạy trốn vào hướng Bắc, nhưng muộn rồi, một ngọn lửa bùng lên ở đuôi máy bay, nó vội trút bom rồi vút lên cao lao về phía biển, kéo theo ngọn lửa dài. Những tiếng hoan hô vang dậy cả một vùng trời.

Lúc đó trời đã sáng. Họ lên xe quay về doanh trại đón xuân, Ngồi trên xe, ôm lấy nhau, các chiến sĩ lại bắt Ngô Quý San kể chuyện về Bác:

- Nào, kể đi San! Hôm ấy giờ này Bác đã đến thăm đơn vị chưa? - Nghe nói Bác đến sớm lắm phải không?

Nghe hội, Sang giờ tay người bên cạnh lên xem đồng hồ:
- Ô, sắp đến rồi, chỉ còn 5 phút nữa thôi Hôm ấy.
đúng giờ Bác đến!

Mọi người rạo rục, nhìn chính trị viên phó Vuộc-Vuộc mở đài, đúng giờ phát thanh, phát lại lời chúc tết đầu xuân 1968 của Bác Hồ.

ĐÊM 19-5 TRÊN BẾN NẬM THƠN - LÀO

Một loạt bom nổ dưới sông vừa dứt, đại đội trưởng Nguyễn Phú Ngăn vội nhảy lên khỏi hầm, quan sát phía cầu. Qua ánh lửa đèn dù anh thấy một nhịp cầu bị võng xuống.

« Cần phải cứu khoang thuyền bị thủng ngay, nếu chậm cầu sẽ bị gãy » - anh suy nghĩ, rồi định quay lại truyền lệnh cho đội trưởng trực cầu thì bỗng thấy ở phía bờ Nam, một bóng người lao ra cầu, giữa lúc máy bay giặc lại lao xuống bắn rốc két và đạn 20 ly. Anh nhận ra Nguyễn Văn Vấn, thật nguy hiểm. Anh liền hét to:

- Nằm xuống !

Nghe tiếng hô, Vấn đã nằm xuống, nhưng rồi lại vùng lên lao tới đoạn cầu võng, kiểm tra khoang thuyền.

Lợi dụng lúc địch đang vòng ra xa, Ngăn lệnh cho một tổ thường trực cấp cứu cầu ra phối hợp với Vấn. cả đội thường trực đều nhảy lên khỏi hầm ai cũng muốn xông ra, không chịu nhường nhau, anh phải chỉ định từng người một. Bọn địch lại lao xuống, súng bọ